

“SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP”

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/6/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 10/02/2012)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số /QĐ-SGDHCM do Sở GDCK TP.HCM cấp ngày tháng năm 2012)

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số nhà 463/1, đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 16A, phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (84-280) 383 2410

Fax: (84-280) 383 5942

Website: www.duonghieus.com.vn

Email: info@duonghieus.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 378A Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 043-7914792

Fax: 043-7914791

Chi nhánh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 200 Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên.

Điện thoại: 02803-655068

Fax: 02803-655086

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ : 18 Trường Sơn, P.2, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083-5470566

Fax: 083-5470565

Phụ trách công bố thông tin

Bà: Hoàng Thị Hồng Hạnh

Chức vụ: Thư ký HĐQT, Ban GD

Điện thoại: 01665191575/043-7914792

Fax: 043-7914791

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	<i>Cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu</i>
Loại cổ phiếu	<i>Cổ phiếu phổ thông</i>
Mệnh giá	<i>10.000 đồng/cổ phần</i>
Tổng số lượng đăng ký niêm yết	<i>16.000.000 cổ phần</i>
Tổng giá trị đăng ký niêm yết	<i>160.000.000.000 đồng</i>

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KRESTON ACA VIỆT NAM (BCTC 2010&2011)

Địa chỉ: P.1401, Tòa nhà 17T5, Trung Hòa - Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: (84)-(04) 62811488 Fax: 84)-(04) 62811499

Website: www.krestonaca.vn Email: contact@krestonaca.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á (BCTC 01/01/2012 – 09/02/2012)

Địa chỉ: Số 22 Phó Đức Chính – Trúc Bạch – Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: (84)-(04) 37152655 Fax: 84)-(04) 37152656

Website: www.aeaudit.net Email: vnauditfpt@mail.com

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 05, tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6276 2666 Fax: (84 - 4) 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về pháp lý	4
3. Rủi ro đặc thù ngành khai thác khoáng sản	5
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	6
5. Rủi ro khác	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1. Tổ chức niêm yết:.....	6
III. CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	8
1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp.....	8
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
3. Mô hình tổ chức DH JSC.....	10
4. Cơ cấu bộ máy quản lý DH JSC.....	11
5. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của DH JSC tính đến ngày 10/04/2012	12
6. Danh sách công ty mẹ, công ty con của DH JSC, những công ty mà DH JSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối DH JSC	13
7. Hoạt động kinh doanh.....	14
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất	39
9. Vị thế của DH JSC so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	41
10. Chính sách đối với người lao động	42
10.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động.....	42
10.2 Các chính sách đối với người lao động	42
11. Chính sách cổ tức	43
12. Tình hình hoạt động tài chính	44
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	49
14. Tài sản.....	59
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	65
VI. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	69
VII. PHỤ LỤC	70

Danh Mục Bảng

Bảng 1: Danh sách Cổ đông nắm giữ trên 5%	12
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 26/04/2012.....	13
Bảng 3: Cơ cấu tổng doanh thu thuần của DH JSC giai đoạn 2010 – Quý I/2012	26
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của DH JSC giai đoạn 2010 – Quý I/2012.....	28
Bảng 5: Cơ cấu chi phí của DH JSC và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần	32
Bảng 6: Hợp đồng.....	37
Bảng 7: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản.....	39
Bảng 8: Cơ cấu lao động tại thời điểm 26/4/2012	42
Bảng 9: Số dư các quỹ trong giai đoạn 2010 – Quý I/2012.....	45
Bảng 10: Tình hình dư nợ vay	45
Bảng 11: Các khoản phải thu	46
Bảng 12: Các khoản phải trả	47
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	48
Bảng 14: Tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2012 và 31/12/2011.....	59
Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012 - 2014	61
Bảng 16: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận phân bổ chi tiết của DH JSC	63
Bảng 17: Số cổ phần bị hạn chế của thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng.....	65

Danh Mục Biểu

Biểu 1: Cơ cấu Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp.....	29
Biểu 2 Cơ cấu Chi phí.....	33

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Khi tăng trưởng kinh tế tăng sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng của xã hội, thúc đẩy các doanh nghiệp tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 8,16% trong giai đoạn 2004-2007.

Trong năm 2008, nền kinh tế Việt Nam phải chịu những ảnh hưởng đáng kể từ cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu: Thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, tỷ lệ thất nghiệp tăng, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng... Trong điều kiện đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2008 chỉ đạt 6,23%.

Trong năm 2009, trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, Việt Nam đặt ra kế hoạch tăng trưởng kinh tế là 5%. Kết thúc năm 2009, Việt Nam đạt mức tăng trưởng kinh tế 5,32, tuy thấp hơn mức tăng trưởng của năm 2008 nhưng đã vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,78%, vượt mục tiêu đề ra là tăng 6,5%. Tuy nhiên tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô, chỉ số giá tiêu dùng cao, nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Năm 2011, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,89%, tuy vẫn ở mức thấp nhưng Chính phủ đã bước đầu ổn định được kinh tế vĩ mô, đảm bảo phát triển bền vững, cải thiện cán cân thanh toán, kiềm chế lạm phát.

Để hạn chế những ảnh hưởng của các rủi ro kinh tế, DH JSC luôn cập nhật và theo dõi sát sao các diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới, đảm bảo có thể phản ứng linh hoạt với các thay đổi của nền kinh tế.

2. Rủi ro về pháp lý

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và tiến hành niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung nên hoạt động của DH JSC chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên hiện nay, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán còn thiếu đồng bộ, nhất quán và thường xuyên sửa đổi, bổ sung. Do vậy, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó Dương Hiếu hoạt động trong lĩnh vực đặc thù là thương mại, kinh doanh và khai thác chế biến khoáng sản do vậy Dương Hiếu còn chịu tác động của Luật thương mại, Luật Đầu tư, Luật cạnh tranh, Luật Khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường, Luật đất đai, các Quyết định của Thủ tướng chính phủ liên quan đến hoạt động thương mại, khai thác khoáng sản, các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường và các quy định khác có liên quan.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của Pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù ngành khai thác khoáng sản

– Rủi ro chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản:

Chính sách quản lý của Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản đưa ra các cơ chế quản lý chặt chẽ, đòi hỏi các doanh nghiệp khai khoáng đáp ứng các điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, các điều kiện đảm bảo môi trường, phúc lợi đối với địa phương nơi doanh nghiệp khai thác. Nếu không đáp ứng đủ các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc trong hoạt động khai thác mỏ cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro này là không đáng kể do DH JSC và đối tác có đủ năng lực khai thác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ vẫn là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DH JSC.

– Rủi ro trong hoạt động khai thác nguồn nguyên liệu:

Hoạt động khai thác khoáng sản chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện tự nhiên. Các biến động của thời tiết như: mưa lũ, bão ... có thể khiến hoạt động khai thác bị ngừng trệ, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DH JSC.

DH JSC còn có thể phải chịu rủi ro khi đánh giá không chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai thác. Nếu công suất khai thác thực tế không đạt như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ làm tăng chi phí khai thác, đẩy giá thành sản phẩm lên cao, sản phẩm sẽ giảm tính cạnh tranh, ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận của DH JSC.

Bên cạnh đó, chi phí thuê đất khai thác, thuê tài nguyên và các loại phí khác liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng tăng cao cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của DH JSC.

– Rủi ro liên quan đến an toàn lao động:

Do đặc thù ngành khai thác mỏ phải đối mặt với nguy cơ tai nạn lao động cao, nên DH JSC và đối tác (Công ty cổ phần khoáng sản Việt Thái Sơn) luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho người lao động, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động như: Mua bảo hiểm cho người lao động và máy móc khai thác; trang bị đầy đủ các công cụ dụng cụ đảm bảo an toàn lao

động; đào tạo, hướng dẫn người lao động thực hiện các biện pháp an toàn ... để giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác khoáng sản.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Giá của một loại cổ phiếu được xác định bởi yếu tố cung – cầu trên thị trường, mối quan hệ cung – cầu lại phụ thuộc vào các yếu tố mang tính kinh tế và tâm lý của nhà đầu tư. Khi DH JSC thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thì giá cổ phiếu của công ty sẽ chịu tác động của nhiều yếu tố như: Tình hình kinh tế vĩ mô, điều kiện thị trường chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của DH JSC, tâm lý và sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với DH JSC và thị trường chứng khoán...

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác bao gồm các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra như thiên tai, dịch họa, cháy nổ, động đất, bão lụt... Nếu các rủi ro này xảy ra có thể xảy ra các thiệt hại lớn về tài sản con người, tài sản vật chất của DH JSC. Ví dụ như: Gây hư hỏng các cơ sở vật chất của Công ty, làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu

Ông Dương Hữu Hiếu	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Ga	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Bà Tiêu Thị Minh Đức	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Thịnh	Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng những thông tin trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Hà Huy Toàn

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu (DH JSC) do Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agriseco) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với DH JSC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý, cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin, số liệu do DH JSC cung cấp.



III. CÁC TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu
DH JSC	Tên viết tắt của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán NHNO&PTNT VN
AGRISECO	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán NHNO&PTNT VN
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HSX	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TGD	Tổng Giám đốc điều hành
CP	Cổ phần
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp**

Tên Công ty:	Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu
Tên tiếng Anh:	Duong Hieu Trading and Mining Joint Stock Company
Tên viết tắt:	DH JSC
Trụ sở chính:	Số nhà 463/1, đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 16, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại:	84-280. 383 2410
Fax:	84-280. 383 5942
Website:	www.duonghieu.com.vn

Logo:

Mã số thuế:	4600341471
Giấy CNĐKKD:	Số 4600341471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/6/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 10/02/2012, chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu thành Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu
Số tài khoản:	102010000443128
Nơi mở tài khoản:	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- CN Lưu Xá , Thái Nguyên
Vốn điều lệ hiện tại:	160.000.000.000 đồng

Lĩnh vực hoạt động của DH JSC:

DH JSC được phép lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty. Đồng thời, có toàn quyền lựa chọn những biện pháp cần thiết, phù hợp với pháp luật để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu được đặt ra khi thành lập doanh nghiệp.

Hiện tại, DH JSC đã được thực hiện kinh doanh các nghiệp vụ chủ yếu sau:

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (quặng chì, kẽm, đồng, vàng, đá ốp lát trang trí.....);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (quặng chì, kẽm, đồng, vàng, sắt...);

- Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; thiết bị điện công- nông nghiệp và dân dụng;
- Bán buôn đồ uống (rượu, bia, nước giải khát, nước uống dinh dưỡng...).
- Buôn bán và gia công chế biến vật liệu chịu lửa (phục vụ cho sản xuất thép và xi măng);
- Đại lý vé máy bay Vietnam airline và Pacific Airline;

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH TM Dương Hiếu được thành lập ngày 30/06/2003 với hoạt động chủ yếu là cung cấp vật tư thiết bị trong các ngành công nghiệp nặng (gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa, thiết bị điện,...)

Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH TM Dương Hiếu tăng trưởng không ngừng: kết quả kinh doanh năm sau luôn cao hơn năm trước từ 15% đến 30%, lợi nhuận, doanh thu thuần về bán hàng đến năm 2011 tăng gần 124% so với năm 2010. Phạm vi hoạt động và mặt hàng kinh doanh được mở rộng nhanh chóng cả trong nước và ngoài nước. Đến năm 2010, Công ty đã thành lập thêm 03 chi nhánh tại Thái Nguyên, Hà Nội và TP. HCM:

- Ngày 12/06/2006, Công ty mở chi nhánh tại số 200, Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên.
- Ngày 13/04/2007, Công ty mở chi nhánh tại số 1 Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, nay chuyển về số 378A, Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.
- Ngày 30/09/2010 Công ty mở chi nhánh tại số 18, Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Về lĩnh vực kinh doanh, định hướng của Công ty sẽ chuyên sâu vào lĩnh vực khoáng sản và bất động sản. Đầu năm 2011 Công ty đã ký hợp đồng mua bán quặng sắt với tổng giá trị hợp đồng lên đến trên 200 tỷ đồng, đồng thời tham gia mua cổ phần của Tổng công ty thép Việt Nam. Cuối năm 2011, Công ty thực hiện mua 48,97% vốn điều lệ của công ty Việt Thái Sơn - hiện đang sở hữu khá nhiều mỏ tại tỉnh Lai Châu. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 160 tỷ đồng.

2.2 Quá trình tăng vốn

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã tiến hành tăng vốn qua các giai đoạn, cụ thể như sau:

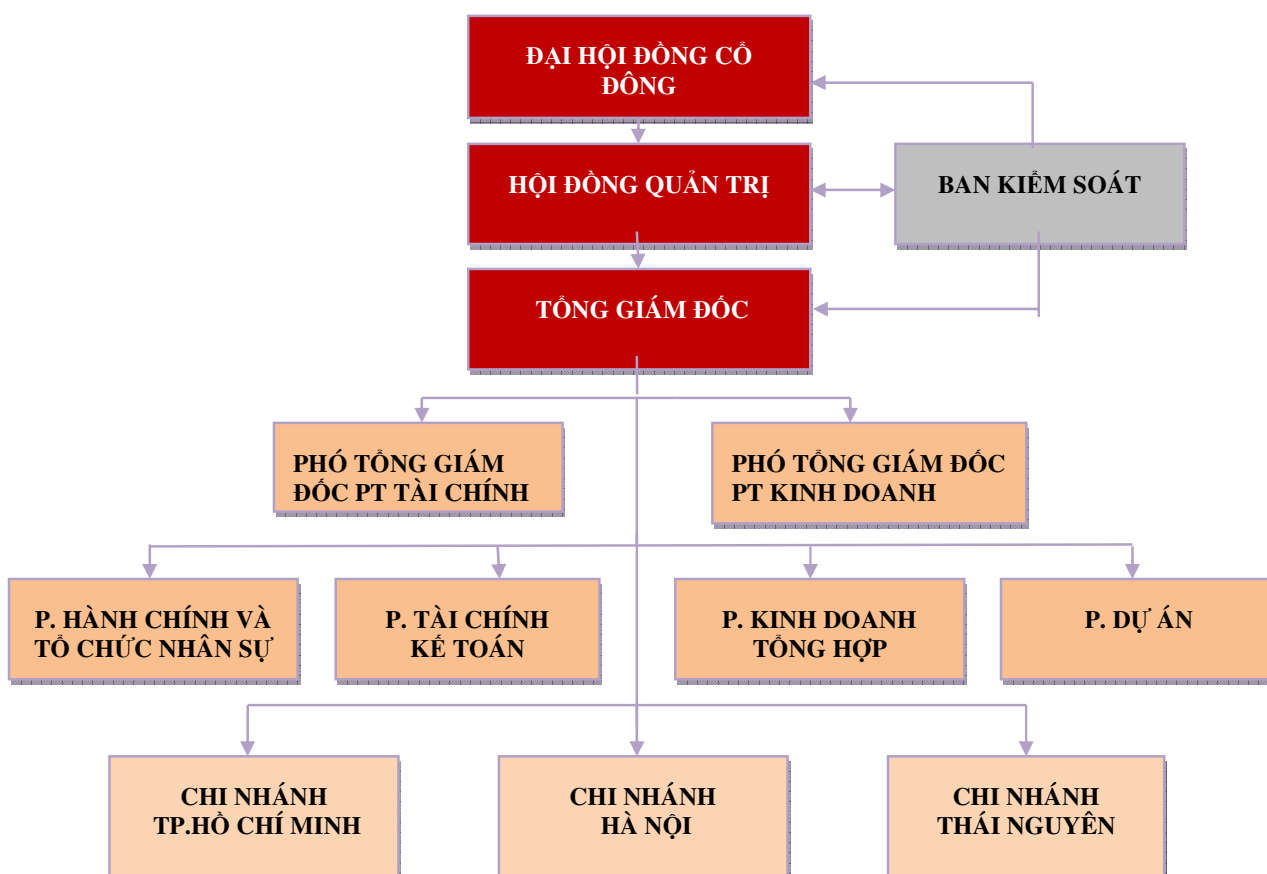
Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (đồng)
Tháng 06/2003	1.000.000.000
Tháng 03/2005	2.400.000.000
Tháng 05/2005	10.000.000.000
Tháng 12/2011	160.000.000.000

Các đợt tăng vốn của Công ty đều được tiến hành tăng vốn bằng tiền do các cổ đông đóng góp.

Tính đến thời điểm tháng 12/2011, vốn điều lệ của Công ty là 160 tỷ. Ngày 10/02/2012, Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động từ TNHH sang Cổ phần, *tính từ thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần cho đến nay, Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu chưa tiến hành đợt tăng vốn nào.*

3. Mô hình tổ chức DH JSC

Mô hình cơ cấu quản lý của công ty:



Nguồn: DH JSC

4. Cơ cấu bộ máy quản lý

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

4.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa hai kỳ đại hội. HĐQT có tối đa 11 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT mỗi nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT là 5 năm.

Hiện tại, HĐQT của Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 05 (năm) năm:

- | | |
|---------------------------|---------------|
| – Ông Dương Hữu Hiếu: | Chủ tịch HĐQT |
| – Ông Nguyễn Văn Ga: | Ủy viên HĐQT |
| – Ông Trần Thanh Tùng: | Ủy viên HĐQT |
| – Ông Nguyễn Quang Trung: | Ủy viên HĐQT |
| – Ông Bùi Trung Kiên: | Ủy viên HĐQT |

4.3 Ban giám đốc

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo chiến lược, kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hiện tại, Ban Giám đốc của Công ty gồm 03 thành viên:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| – Ông Dương Hữu Hiếu: | Tổng Giám Đốc |
| – Ông Nguyễn Văn Ga: | Phó Tổng Giám Đốc |
| – Ông Trần Thanh Tùng: | Phó Tổng Giám Đốc |

4.4 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Hiện tại, Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 (năm) năm, cụ thể:

- | | |
|-------------------------|------------|
| – Bà Tiêu Thị Minh Đức: | Trưởng ban |
| – Ông La Xuân Dương: | Thành viên |

- Bà Tổng Thị Thu: Thành viên

4.5 Kế toán trưởng

Kế toán trưởng của Công ty do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hoạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty và thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

- Bà: Trần Thị Thịnh: Kế toán trưởng

4.6 Các phòng ban nghiệp vụ

Phòng Hành chính và tổ chức nhân sự: Có chức năng quản lý tổng vụ và quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH, các chính sách cho người lao động về an toàn lao động, bảo hiểm lao động, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng kỷ luật, thực hiện công tác tổ chức hành chính, văn phòng.

Phòng Tài chính - Kế toán: Có chức năng quản lý tài chính của Công ty, thực hiện nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ Ngân hàng, lập các báo cáo quyết toán quý, năm và quyết toán.

Phòng Kinh doanh tổng hợp: Có chức năng trong việc xác định mục tiêu, chiến lược, phương hướng hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác.

Phòng Dự án: Có chức năng trong việc tìm kiếm các dự án của các tòa nhà sử dụng thiết bị thông minh, thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác

5. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của DH JSC tính đến ngày 26/04/2012

5.1 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm góp vốn

Theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 30/6/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 17 chuyển đổi loại hình từ TNHH sang cổ phần của DH JSC, DH JSC không có cổ đông sáng lập.

5.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của DH JSC

Bảng 1: Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% tính đến 26/04/2012

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ GĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Dương Hữu Hiếu	013314148	Căn hộ 7 tầng 3 G03, khu đô thị Nam Thăng Long, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	2.000.000	12,5



Tổng cộng:	2.000.000	12,5
-------------------	------------------	-------------

Nguồn: DH JSC

5.3 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 26/04/2012**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 26/04/2012**

Stt	Cổ đông	SL cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng(%)
1	Trong nước	133	16.000.000	100
	Tổ chức	1	800.000	5
	Cá nhân	132	15.200.000	95
2	Nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	133	16.000.000	100

Nguồn: DH JSC

6. Danh sách công ty mẹ, công ty con của DH JSC, những công ty mà DH JSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối DH JSC**6.1 Danh sách công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối đối với DH JSC**

- Không có

6.2 Danh sách công ty con, những công ty do DH JSC nắm quyền kiểm soát, chi phối hoặc góp vốn liên doanh liên kết

Tính đến 26/04/2012, DH JSC có một công ty liên kết là **Công ty cổ phần Khoáng sản Việt Thái Sơn**

Địa chỉ Tổ 15, phường Tân Phong, thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Giấy ĐKDN số 6200024256

Ngành nghề kinh doanh chính – Tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh cho doanh nghiệp
 – Thi công xây dựng các công trình;
 – Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm);
 – Đại lý ủy thác xuất nhập khẩu, đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
 – Kinh doanh bất động sản, dịch vụ: tư vấn, môi giới, định giá, quản lý và kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Vốn điều lệ : 60.000.000.000 (Sáu mươi tỷ VND)

Vốn điều lệ thực góp đến nay: 60.000.000.000 (Sáu mươi tỷ VND)

Tỷ lệ góp vốn cam kết của DH JSC : 60%

Tỷ lệ góp vốn thực tế của DH JSC đến 26/04/2012: 48,97%

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Hoạt động kinh doanh chính

Ban đầu khi thành lập (tháng 06/2003), DH JSC chủ yếu hoạt động thương mại các sản phẩm gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa, thiết bị điện. Từ năm 2011, Công ty mở rộng sang hoạt động kinh doanh và đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản và đây đang là định hướng chính trong lĩnh vực kinh doanh DH JSC trong thời gian tới.

a. Hoạt động kinh doanh, khai thác và chế biến khoáng sản

Hiện tại Công ty đang thực hiện kinh doanh khoáng sản chủ yếu là quặng sắt, chì, kẽm.

Quặng sắt là nguồn nguyên liệu chủ yếu cho các nhà máy luyện gang thép. Hiện tại nhà cung cấp quặng cho hoạt động thương mại của Dương Hiếu chủ yếu là Tổng Công ty Thép Việt Nam, .. Nguồn gốc xuất xứ của quặng sắt thương mại là quặng tại Mô quặng sắt Quý Xa, và một số mỏ khác ở Lào Cai,... với hàm lượng Fe khoảng từ 45% đến 65%.



Hình ảnh quặng sắt khai thác



Hình ảnh mỏ quặng sắt



Hình ảnh quặng sắt

Khách hàng chủ yếu của Dương Hiếu là Công ty CP sản xuất gang Hoa Trung, Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, và một số Công ty nhà máy luyện gang thép khác.

Trong thời gian tới, cùng với Công ty CP Khoáng sản Việt Thái Sơn (Công ty liên kết của DH JSC, chiếm 48,97%), Công ty sẽ chú trọng thực hiện triển khai nhiều dự án liên quan đến việc khai thác các mỏ đồng, mỏ vàng, mỏ đá ...trên địa bàn tỉnh Lai Châu để có đủ nguồn nguyên liệu cung cấp cho các đối tác, chi tiết như:

- i. **Dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Dản Thàng**
 - **Địa điểm :** Xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

- **Diện tích khu vực khai thác:** 37ha, bao gồm 2 khu vực: khu vực 1 là 19ha, khu vực 2 là 18ha.
- **Theo báo cáo đánh giá thăm dò địa chất của trung tâm công nghệ địa lý, kỹ thuật-Bộ tài nguyên Môi trường :**
 - + Tổng trữ lượng: 42.239 tấn đồng nguyên chất (đồng tinh)
 - + Công tác điều tra địa chất bổ sung đã xác định được cấu trúc chứa quặng với 2 kiểu quặng đồng tự sinh và đồng sulfur (bornit, chalcopyrit, chalcocin).
- * Kế hoạch của công ty đầu tư một dây chuyền khai thác, chế biến:
 - **Công suất khai thác:** 4.224 tấn đồng tinh/năm
 - **Tổng số vốn đầu tư:** 85.000 triệu đồng
 - **Phương pháp khai thác:** hầm lò
 - **Thời hạn thực hiện dự án:** 10 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 29/06/2011)
 - **Tình hình triển khai:** Khởi công trong quý III/2011. Bắt đầu khai thác trong quý IV/2011. Dự kiến đi vào chế biến sau 24 tháng kể từ ngày khi khởi công.



Hình ảnh mỏ đồng



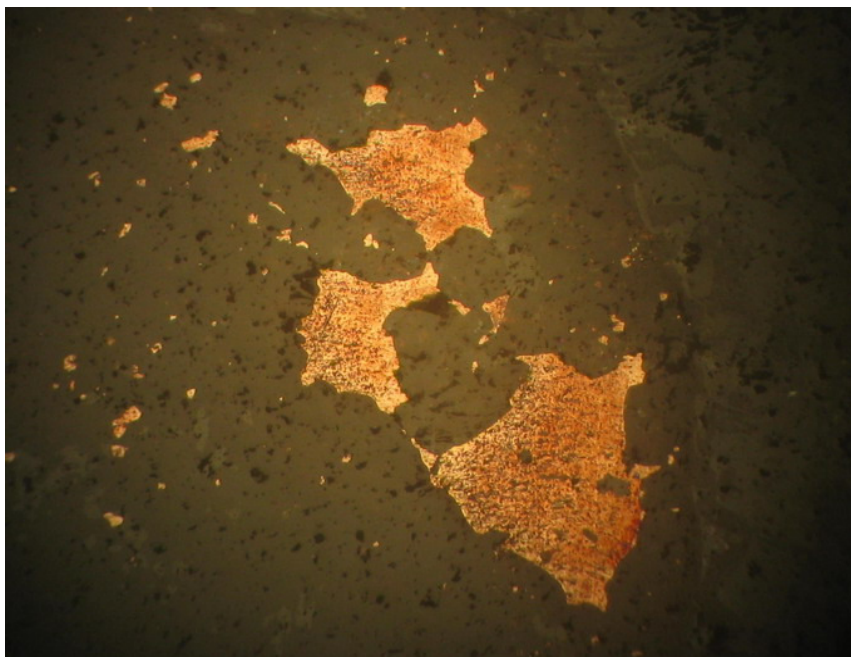
Hình ảnh quặng đồng



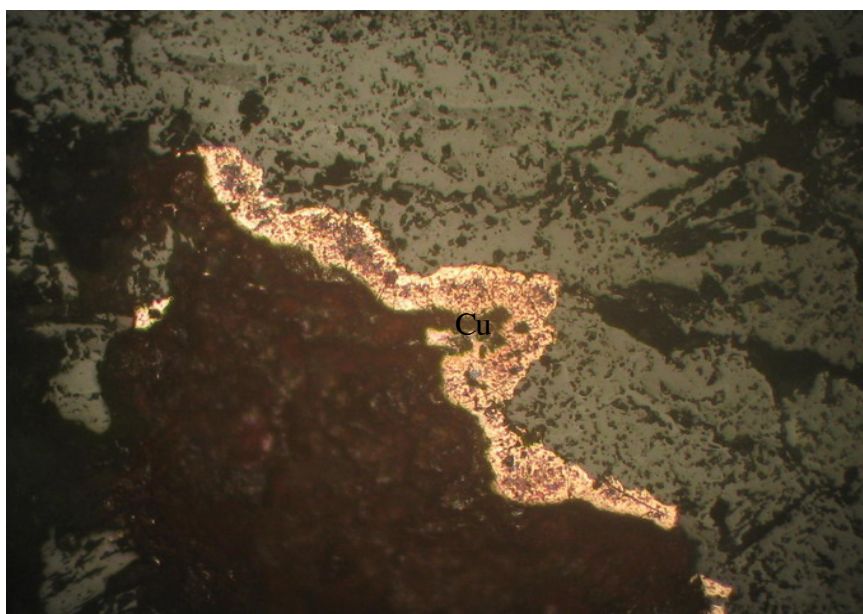
Quặng đồng tự sinh trong đá bazan bị biến đổi (thân quặng 6-2, NT.49)



*Quặng đồng thứ sinh (Lazurit) phong hóa từ quặng đồng nguyên sinh
(Điểm quặng DQ.2)*



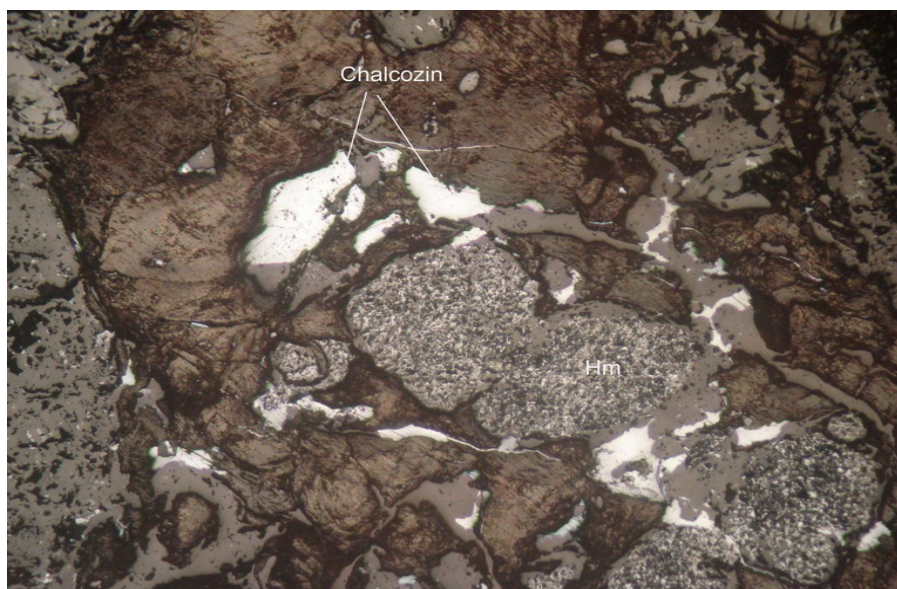
*Khoáng vật quặng đồng tự sinh dạng hạt tha hình trong đá bazan
Nikon +, 25X (Thân quặng 6-1)*



*Khoáng vật quặng đồng tự sinh dạng hạt tha hình trong đá bazan
Nikon +, 25X (Thân quặng 6-2)*



*Tổ hợp khoáng vật quặng đồng sulphur (chalcocite, bornite)
Nikon +, 25X (Thân quặng 7-1)*



*Tổ hợp khoáng vật quặng đồng sulphur (chacozin, bornit)
Nicon +, 50X (Thân quặng 7a)*

ii. **Dự án đầu tư khai thác mỏ đá Seo Phả (đá làm đường, xây dựng)**

- **Địa điểm:** thuộc xã Lân Nhì Thành, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
- **Diện tích khu vực khai thác:** 7 ha.
- **Công suất khai thác:** 40.000m³ đá nguyên khai/năm.
- **Loại sản phẩm:** Đá làm vật liệu xây dựng thông thường các loại
- **Tổng số vốn đầu tư:** 3.438,7 triệu đồng
- **Thời hạn thực hiện dự án:** 7 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 04/06/2010)

iii. **Mỏ đá Nậm Ban 2 (Đá trang trí, lợp mái)**

- **Địa điểm:** thuộc xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
- **Diện tích khu vực khai thác:** 16ha.
- **Trữ lượng (dự kiến):** 40.175 m³ đá địa chất nguyên liệu
- **Công suất khai thác:** 4000m³ đá nguyên khai/năm.
 - ✓ Đá phiến có độ dày từ 5-15mm: 1600m³/năm.
 - ✓ Đá phiến có độ dày từ 15-25mm: 1600m³/năm.
 - ✓ Đá phiến có độ dày 25mm trở lên: 800m³/năm.

- **Thời hạn thực hiện dự án:** 7 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 09/06/2011)
- **Phương pháp khai thác:** Lộ thiên.
- **Tổng số vốn đầu tư:** 10.000 triệu đồng
- **Tình hình đầu tư, khai thác tính đến thời điểm hiện tại:** Mỏ Đá nậm Ban 2 đang được được tiến hành triển khai làm đường vào mỏ.



Hình ảnh mỏ đá phiến đen trang trí



Hình ảnh khai thác đá phiến đen trang trí



Hình ảnh thành phẩm đá phiến đen trang trí

Một số hình ảnh minh họa sử dụng đá phiến đen trang trí Lai Châu



Nhà hát lớn Hà Nội



Nhà điều hành tỉnh Lai Châu

iv. Mỏ vàng sa khoáng trên sông Đà

- **Địa điểm:** tại xã Nậm Hãn, huyện Sìn Hồ, Lai Châu
- **Trữ lượng khai thác (dự kiến): 15.000 chỉ vàng**
- **Diện tích đất dự kiến sử dụng:** 2,5 ha.
- **Quy mô khai thác:** 3000 chỉ vàng/năm.
- **Thời hạn thực hiện dự án:** 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 04/06/2010).
- **Tình hình đầu tư, khai thác tính đến thời điểm hiện tại:** Mỏ vàng Sa Khoáng trên Sông Đà hiện nay đang được triển khai làm đường vào mỏ.

v. Mỏ vàng sa khoáng trên suối Nậm Há

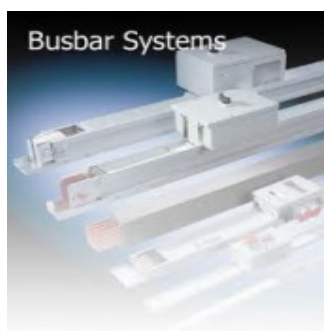
- **Địa điểm:** xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, Lai Châu
- **Diện tích đất dự kiến sử dụng:** 4,5 ha.
- **Trữ lượng khai thác (dự kiến): 10.000 chỉ vàng**
- **Quy mô khai thác:** 2000 chỉ vàng/năm.
- **Thời hạn thực hiện dự án:** 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư (cấp ngày 15/07/2010).

- **Tình hình đầu tư, khai thác tính đến thời điểm hiện tại:** Mỏ vàng Sa khoáng trên suối Nậm Há hiện nay đang được triển khai làm đường vào mỏ.

b. Hoạt động thương mại

Với kinh nghiệm cung cấp vật tư thiết bị lâu năm trong các ngành công nghiệp nặng như: Thép, Xi-măng, khai thác mỏ, các công ty tích hợp thiết kế thiết bị điện, v.v.... Hiện nay DH JSC là nhà phân phối cho các hãng:

- Thiết bị điện hãng Siemens và hãng LS – Industrial Systems
 - Vật liệu chịu lửa hãng RHI – Dùng cho ngành thép.
 - Vật liệu chịu lửa hãng REFRACTA – Tây Ban Nha- Dùng cho ngành xi- măng (công nghệ lò quay).
 - Thiết bị, phụ tùng của hãng ABAX Industries LTD- Dùng cho dây chuyền sản xuất, luyện thép và cán thép.
 - Vietnam Airlines; Pacific Jetstar Airlines
 - Rượu ngoại.
- **Thiết bị điện hãng Siemens và hãng LS – Industrial Systems**

**PLC Siemens****Biến tần****Thiết bị đóng cắt****Busway – Thanh cái****Khởi động mềm****Contactor**

- Giải pháp thông minh Gamma



BK - type

Thiết bị đóng cắt biến áp khô



Busway



Manual Motor Starters

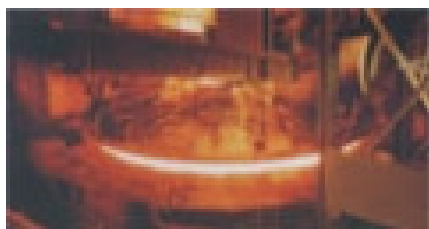
- Vật liệu chịu lửa hãng RHI – Dùng cho ngành thép.



Vận chuyển Gang



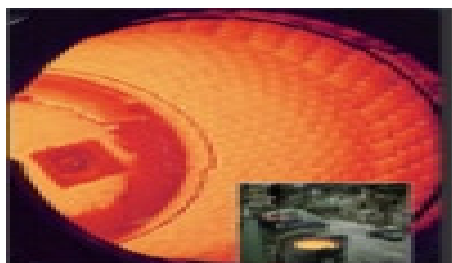
Lò thổi oxy (Lò Chuyển)



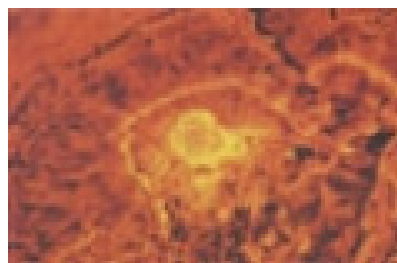
Lò điện hồ quang



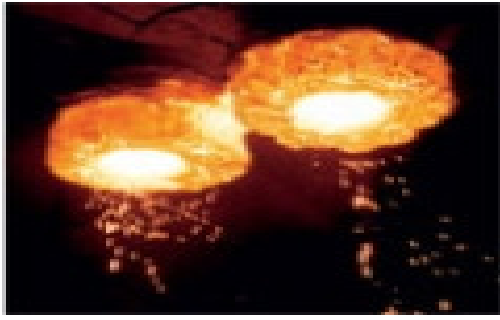
Lò Cảm Ứng



Thùng rót



Gạch gốm thổi khí



Thiết bị khử khí RH/DH



Lò thổi oxy AOD

7.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua giai đoạn 2010 – Quý I/2012

Bảng 3: Sản lượng và tổng doanh thu thuần của DH JSC giai đoạn 2010 – Quý I/2012

➤ Sản lượng cung cấp trong các hoạt động thương mại của DH JSC:

TT	Khoản mục	Năm 2010	Năm 2011	
		Sản lượng	Sản lượng	Tăng trưởng
1	Khoáng sản	-	115.000 tấn	NA
2	Gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa	550.200 tấn	394.000 tấn	-28,39%
3	Thiết bị điện	17.660 cái	23.500 cái	33,07%
4	Rượu, gỗ VS	8.200 chai	12.100 chai	47,56%
5	Vé bay	7.000 vé	7.800 vé	11,43%

Nguồn: DH JSC

TT	Khoản mục	Giai đoạn 01/01/2012- 09/02/2012	Giai đoạn 10/02/2012- 31/03/2012	Tổng cộng (Quý I/2012)
		Giá trị	Giá trị	Giá trị
1	Khoáng sản	-	30.900 tấn	30.900 tấn
2	Gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa	2.000 tấn	3.200 tấn	5.200 tấn
3	Thiết bị điện	2.100 cái	1.700 cái	3.800 cái
4	Rượu, gỗ VS	1.200 chai	1.500 chai	2.700 chai
5	Vé bay	1.000 vé	1.100 vé	2.100 vé

Nguồn: DH JSC



Bản cáo bạch niêm yết **DUONG HIEU JSC**

So với năm 2010, thì sản lượng các mặt hàng tiêu thụ của DH JSC có xu hướng tăng lên, ngoại trừ mặt hàng Gạch chịu lửa và Vật liệu chịu lửa, nguyên nhân là do bắt đầu bước sang năm 2011 Công ty có sự chuyển hướng từ các mặt hàng tiêu thụ truyền thống sang kinh doanh khoáng sản (chủ yếu là quặng sắt, chì, kẽm). Năm 2011 sản lượng tiêu thụ khoáng sản đạt 115.000 tấn khoáng sản, và bước sang Quý I/2012 sản lượng tiêu thụ đã là 30.900 tấn. Đây là bước chuyển biến đầu tiên để Công ty gia nhập lĩnh vực kinh doanh, khai thác và chế biến khoáng sản.

➤ **Tổng doanh thu thuần:**

Đơn vị tính giá trị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2010		Năm 2011		
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng
1	Khoáng sản	0	0,00%	77.560	62,08%	NA
2	Gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa	29.652	53,10%	21.577	17,27%	-27,23%
3	Thiết bị điện	24.035	43,04%	23.331	18,67%	-2,93%
4	Rượu, gỗ VS	1.915	3,43%	2.195	1,76%	14,62%
5	Vé bay	244	0,44%	279	0,22%	14,34%
	Tổng cộng	55.846	100%	124.942	100%	123,73%

Nguồn: DH JSC

TT	Khoản mục	Giai đoạn 01/01/2012- 09/02/2012		Giai đoạn 10/02/2012- 31/03/2012		Tổng cộng (Quý I/2012)	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Khoáng sản	-	0,00%	43.239	86,24%	43.239	79,93%
2	Gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa	1.218	30,79%	2.360	4,71%	3.578	6,61%
3	Thiết bị điện	2.471	62,45%	4.213	8,40%	6.684	12,36%
4	Rượu, gỗ VS	256	6,47%	298	0,59%	554	1,02%
5	Vé bay	12	0,29%	27	0,05%	39	0,07%
	Tổng cộng	3.956	100%	50.137	100%	54.093	100%

Nguồn: DH JSC

So với năm 2010 tổng doanh thu thuần của DH JSC năm 2011 đã tăng rất cao, tăng hơn 2 lần lên đến 124,94 tỷ đồng. Sự gia tăng đột biến này là do trong năm 2011, Công ty bắt đầu tham gia lĩnh vực kinh doanh khoáng sản. Riêng doanh thu thuần từ lĩnh vực này trong năm 2011 đã lớn



hơn tổng doanh thu thuần 2010. Việc kinh doanh khoáng sản mang lại doanh thu tốt là bước đệm để Công ty chính thức gia nhập ngành khai thác chế biến và phân phối khoáng sản.

Điều này cũng khiến cho cơ cấu doanh thu thuần trong năm 2011 cũng như Quý I/2012 biến động rất mạnh. Nếu như năm 2010, gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa và thiết bị điện là hai mặt hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu (lên đến hơn 96% tổng doanh thu thuần) thì sang năm 2011 chỉ còn chiếm khoảng 36% và sang Quý I/2012 tiếp tục giảm chỉ còn 19%. Giai đoạn năm 2011-3 tháng đầu năm 2012, riêng khoáng sản đã chiếm 60% - 62% tổng doanh thu thuần.

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của DH JSC giai đoạn 2010 – Quý I/2012

Đơn vị tính giá trị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2010		Năm 2011		
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng
1	Khoáng sản	0	0,00%	1.507	10,86%	NA
2	Gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa	8.426	55,31%	5.574	40,18%	-33,85%
3	Thiết bị điện	6.172	40,52%	6.098	43,96%	-1,20%
4	Rượu, gỗ VS	392	2,57%	415	2,99%	5,87%
5	Vé bay	244	1,60%	279	2,01%	14,34%
	Tổng cộng	15.234	100 %	13.873	100 %	-8,93 %

Nguồn: DH JSC

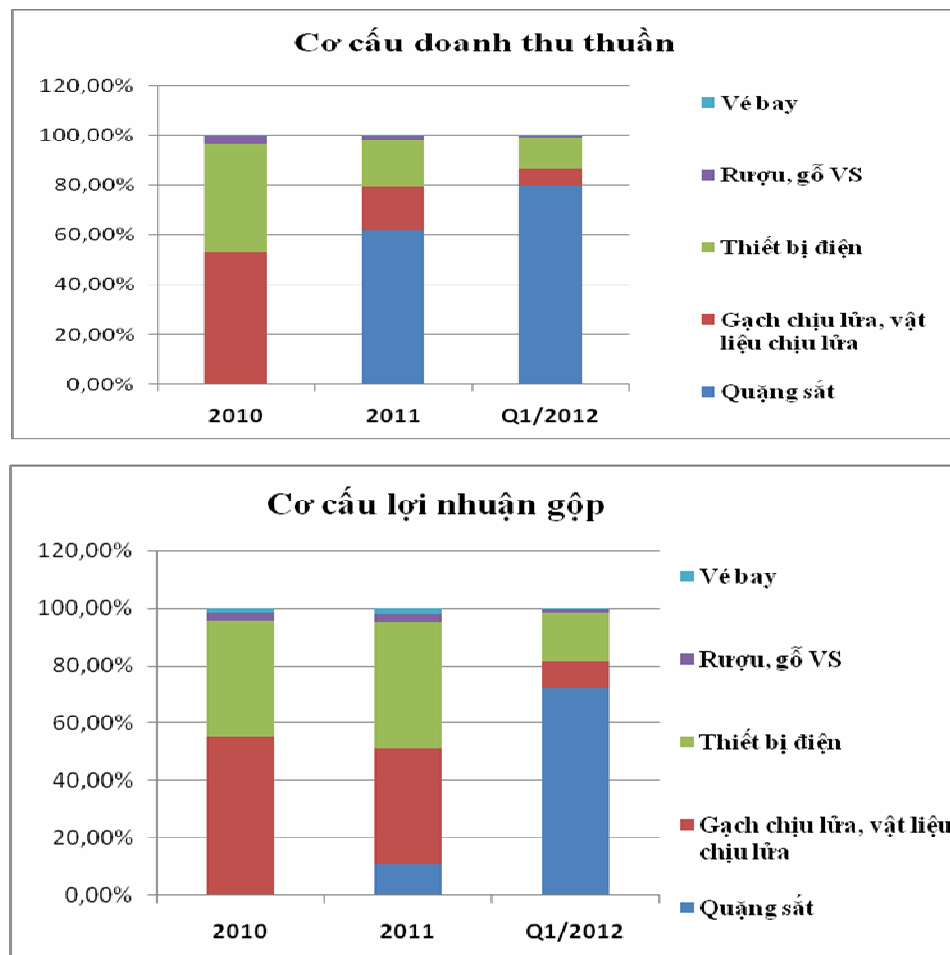
TT	Khoản mục	Giai đoạn 01/01/2012- 09/02/2012		Giai đoạn 10/02/2012- 31/03/2012		Tổng cộng (Quý I/2012)	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Khoáng sản	0	0,00%	14.342,18	78,61%	14.342,18	72,4%
2	Gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa	525,6	33,55%	1.307,91	7,17%	1.833,51	9,25%
3	Thiết bị điện	931,9	59,48%	2.418,67	13,26%	3.350,57	16,91%
4	Rượu, gỗ VS	97,52	6,22%	149,2	0,81%	246,72	1,25%
5	Vé bay	11,6	0,75%	27	0,15%	38,6	0,19%
	Tổng cộng	D 1.566,62	100 %	18.244,96	100 %	19.811,58	100 %

Nguồn: DH JSC

Mặc dù cơ cấu doanh thu thuần 2011 tăng mạnh so với năm 2010, tuy nhiên lợi nhuận gộp năm 2011 lại giảm so với năm 2010, điều này là do giá vốn hàng bán năm 2011 tăng mạnh so với năm 2010.

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp của năm 2010 và 2011, tỷ trọng của 2 mặt hàng gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa và thiết bị điện chiếm khá cao, tương ứng 95,83% và 84,14%, tuy nhiên sang Quý I/2012, tỷ trọng của 2 mặt hàng này chỉ còn chiếm 26,16%, đồng thời tỷ trọng của mặt hàng khoáng sản đã có sự tăng trưởng vượt bậc, từ 10,86% năm 2011 lên 72,4% trong Quý I/2012, đây là thành tích bước đầu khi DH JSC đang chú trọng đến lĩnh vực khai thác chế biến và phân phối khoáng sản.

Biểu 1: Cơ cấu Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp giai đoạn 2010 – Quý I/2012



7.3 Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên, nhiên vật liệu

- *Nguồn nguyên vật liệu cung cấp cho hoạt động khai thác khoáng sản*

Nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản bao gồm:

- Quặng nguyên khai đồng, sắt...
- Quặng vàng, vàng sa khoáng...
- Đá xây dựng các loại **và đá trang trí**
- Các thiết bị khai thác như: Máy xúc, dàn nghiền tuyển, xe Ben, máy khoan thủy lực, búa đập, máy bơm áp lực cao,...
- Các thiết bị phục vụ xây dựng, vận chuyển như: Xe tải các loại, máy xúc, máy ủi, máy san gạt, lu tĩnh, lu rung,...
- Thuốc nổ công nghiệp
- Các thiết bị điện, nước phục vụ khai thác, xây dựng và chế biến khoáng sản như dây điện, ống nhựa, trạm biến áp...
- Nhiên liệu xăng, dầu, than: Nguồn nhiên liệu được cung cấp chủ yếu cho các thiết bị thi công, khai thác mỏ tại các xưởng, nhà máy, các phương tiện vận chuyển như xe Ben, xe tải,...

Với lợi thế khai thác các mỏ khoáng sản hợp tác cùng Công ty CP khoáng sản Việt Thái Sơn, DH JSC đã có được sự đảm bảo nhất định về trữ lượng và chất lượng của nguyên liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh khai thác và chế biến khoáng sản.

➤ ***Nguồn cung cấp sản phẩm phục vụ cho hoạt động thương mại:***

Đối với các sản phẩm thiết bị điện Công ty lấy từ các nhà phân phối độc quyền của các hãng sản xuất và chế tạo thiết bị điện hàng đầu trên thế giới. Các nhà phân phối cam kết cung cấp các sản phẩm đảm bảo về chất lượng với mức giá hợp lý cho Công ty. Ngoài ra các sản phẩm khác như gỗ rượu, ... Công ty nhập từ các nguồn đảm bảo chất lượng của các nhà sản xuất và nhập khẩu có uy tín.

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Để nguyên vật liệu đầu vào ổn định về giá, đảm bảo đúng quy cách chất lượng, chủng loại và cung cấp kịp thời, Công ty đã ký kết hoạt động dài hạn với các nhà cung cấp nhằm tạo sự ổn định cho các yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với nguồn nguyên vật liệu để phục vụ cho hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản Công ty hợp tác với Công ty Cổ phần Khoáng sản Việt Thái Sơn để khai thác các mỏ đồng, vàng, đá xây dựng, **đá trang trí** với trữ lượng lớn đảm bảo được nguồn cung cấp ổn định cho hoạt động của Công ty. Các mỏ nguyên liệu bao gồm:

- Mỏ đồng Dân Thành với diện tích khai thác 37 ha
- Mỏ đá **xây dựng** Seo Phả với diện tích khai thác 7 ha
- Mỏ **đá trang trí** Nậm Ban 2 với diện tích khai thác 16 ha

- Mô vàng sa khoáng trên Sông Đà với diện tích khai thác 2,5 ha
- Mô vàng sa khoáng trên núi Nậm Hả với diện tích khai thác 4,5 ha

Đối với nguồn sản phẩm phục vụ cho hoạt động thương mại Công ty lựa chọn các nhà phân phối có uy tín đảm bảo chất lượng và tiến độ giao hàng, bên cạnh đó Công ty cũng lập kế hoạch mua hàng cho phù hợp với diễn biến thị trường để tránh những biến động về giá cả và nhu cầu của khách hàng. Danh sách **một số** các nhà cung cấp sản phẩm cho hoạt động thương mại bao gồm:

TT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	RHI AG	Wienerbergstrasse 9, A-1100 VIENNA, Austria	Vật liệu chịu lửa
2	RHI Asia	Unit 709, 7 th Floor, New East Ocean Centre No. 9 Science Museum Road Tsimshatsui East Kowloon, HONG KONG	Gạch chịu lửa
3	ABAX INTERNATIONAL LTD	Beverley Commercial Centre Room 924 -9 th Floor, 87/105 Chatham Road, Tsim Sha Tsui-Kowloon, Hong Kong	Thiết bị cơ khí ngành sản xuất thép
4	SIEMENS AG	Winter – Guenther- str. 11, D -90441 Nuernberg	Thiết bị Điện
5	Tổng Công ty Thép Việt nam	91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Quặng thép
6	Stopnic AG	Boesch 83a,P.O Box 745, Huenenberg, CH-6331 Switzerland	Thiết bị cơ khí Ngành sản xuất thép
7	DANIELI CHANGSHU METALLURGICAL EQUIPMENT AND SERVICE CO., LTD.	No. 19, Xinggang Road, Changshu CEDZ Area, Jiangsu Province, P.R. of China 215513	Thiết bị cơ khí ngành sản xuất thép và xi măng
8	Công ty CP kim khí Hà Nội	Số 20 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kim khí sắt, thép
9	Công ty CP TM Thái Hưng	Tổ 14 Gia Sàng, Thái Nguyên	Kim khí sắt, thép
10	Refractorios Especiales, S.A.	C/Poniente No. 6, P.I. Poyo de Reva 46190	Vật liệu chịu lửa ngành xi măng

TT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
		Ribarraoja Del Turia, Valencia, Spain	

c. Ảnh hưởng của nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Trong thời gian tới, hoạt động chủ yếu của Công ty là trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào phụ thuộc rất lớn vào chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản của Nhà nước. Bất kỳ một sự thay đổi nào về chính sách khai thác khoáng sản đều ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của công ty.

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu theo chiều hướng gia tăng trong thời gian ngắn, sẽ làm tăng chi phí của Công ty, ảnh hưởng đến chi phí đầu vào nói riêng cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.

d. Các biện pháp hạn chế rủi ro về biến động giá thành nguyên vật liệu

Để hạn chế rủi ro về giá thành nguyên vật liệu, Công ty có kế hoạch và biện pháp chủ động về nguồn nguyên vật liệu, cụ thể như sau:

- Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong nước nhằm tạo sự chủ động về nguồn nguyên vật liệu, đàm phán ký kết các hợp đồng cung ứng dài hạn;
- Tìm kiếm các công nghệ, thiết bị hiện đại có khả năng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

7.4 Chi phí sản xuất

Bảng 5: Cơ cấu chi phí của DH JSC và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần

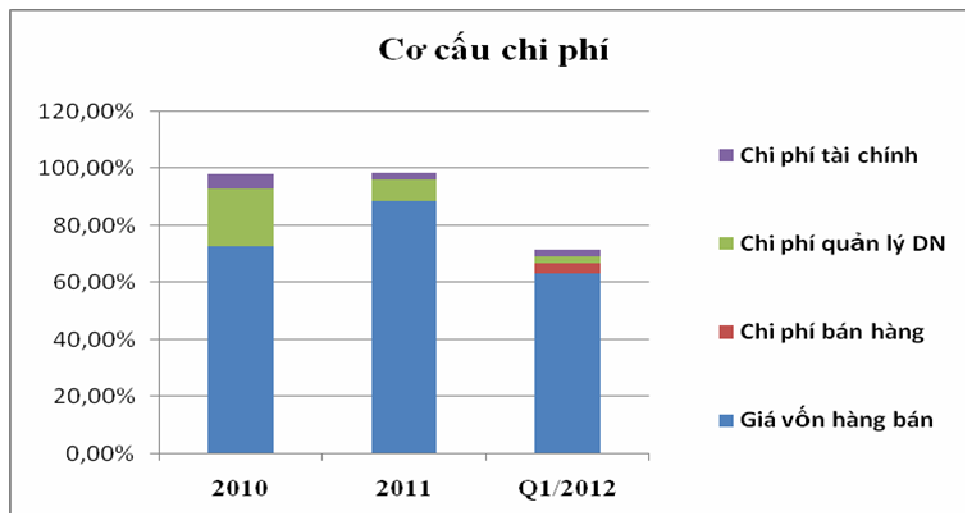
Đơn vị: Triệu đồng

Loại chi phí	Năm 2010		Năm 2011		
	Giá trị	(%)/DT thuần	Giá trị	(%)/DT thuần	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	55.846	100,00%	124.942	100,00%	123,73%
Giá vốn hàng bán	40.613	72,72%	111.069	88,90%	173,48%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	NA
Chi phí quản lý DN	11.373	20,37%	9.255	7,41%	-18,63%
Chi phí tài chính	2.872	5,14%	2.983	2,39%	3,85%
Tổng cộng chi phí	54.858	98,23%	123.306	98,70%	124,77%

Loại chi phí	Giai đoạn 01/01/2012- 09/02/2012		Giai đoạn 10/02/2012- 31/03/2012		Tổng cộng (Quý I/2012)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	3.956	100%	50.137	100%	54.093	100%
Giá vốn hàng bán	2.390	60,40%	31.892	63,61%	34.282	63,37%
Chi phí bán hàng	2	0,04%	1.828	3,65%	1.830	3,38%
Chi phí quản lý DN	67	1,70%	1.377	2,75%	1.444	2,67%
Chi phí tài chính	92	2,32%	1.043	2,08%	1.135	2,10%
Tổng cộng chi phí	2.550	64,46%	36.140	72,08%	38.691	71,53%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 BCTC kiểm toán từ 01/01/2012-09/02/2012 và BCTC từ 10/02/2012-31/03/2012 của DH JSC.

Biểu 2 Cơ cấu Chi phí



Cũng tương tự như sự biến động của doanh thu thuần, so với năm 2010, cơ cấu chi phí và tỷ lệ chi phí trên doanh thu của DH JSC năm 2011 cũng có sự thay đổi đáng kể. Do doanh thu thuần gia tăng, nên giá vốn tương ứng cũng tăng lên cả về tốc độ tăng trưởng (đạt 173%) và tỷ trọng (chiếm gần 90% doanh thu thuần).

Trong năm 2011, mặc dù quy mô hoạt động kinh doanh mở rộng (doanh thu thuần tăng với tốc độ 123,73%), tuy nhiên Công ty lại đạt được thành tích đáng kể trong nỗ lực tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp với mức giảm 18,63% so với năm trước. Chi phí tài chính của Công ty năm 2011 cũng chỉ tăng lên 3,85% so với năm 2010, trong thực tế chi phí vốn trên thị trường khá cao.

Giá vốn hàng bán năm 2010 chiếm tỷ lệ 72,72% trên doanh thu thuần là do trong năm 2010 công ty kinh doanh thương mại 3 mặt hàng chủ yếu là thiết bị điện, thiết bị cơ khí và gạch chịu lửa,

các mặt hàng kinh doanh này của Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế khó khăn chung của đất nước, để đạt được doanh số bán hàng cao, giảm bớt lượng hàng tồn kho, Công ty đã chủ động thực hiện chủ trương giảm giá bán cho khách hàng trong khi giá đầu vào của các mặt hàng này vẫn cao.

Năm 2011 chi phí giá vốn hàng bán của Công ty tăng 173,48% so với năm 2010 là do có biến động trong cơ cấu sản phẩm của bán ra của Công ty, nếu năm 2010 nhóm sản phẩm chính đóng góp vào doanh thu thuần của công ty là nhóm mặt hàng gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa và thiết bị điện với giá vốn đầu vào tương đối ổn định thì sang năm 2011 nhóm mặt hàng chiếm tỷ trọng chính trong doanh thu thuần là mặt hàng khoáng sản là quặng sắt, **chì, kẽm**, đây là nhóm mặt hàng Công ty mới mở rộng đầu tư, kinh doanh. Đồng thời vẫn thực hiện chủ trương giảm giá bán để tăng doanh số bán hàng nhằm giảm bớt hàng tồn kho, thu hồi vốn nhanh, trang trải chi phí vay ngân hàng và các khoản phải trả nên dẫn đến chi phí giá vốn của các nhóm mặt hàng này cao dẫn đến tỷ lệ chi phí giá vốn trên doanh thu thuần của năm 2011 tăng cao hơn so với năm 2010.

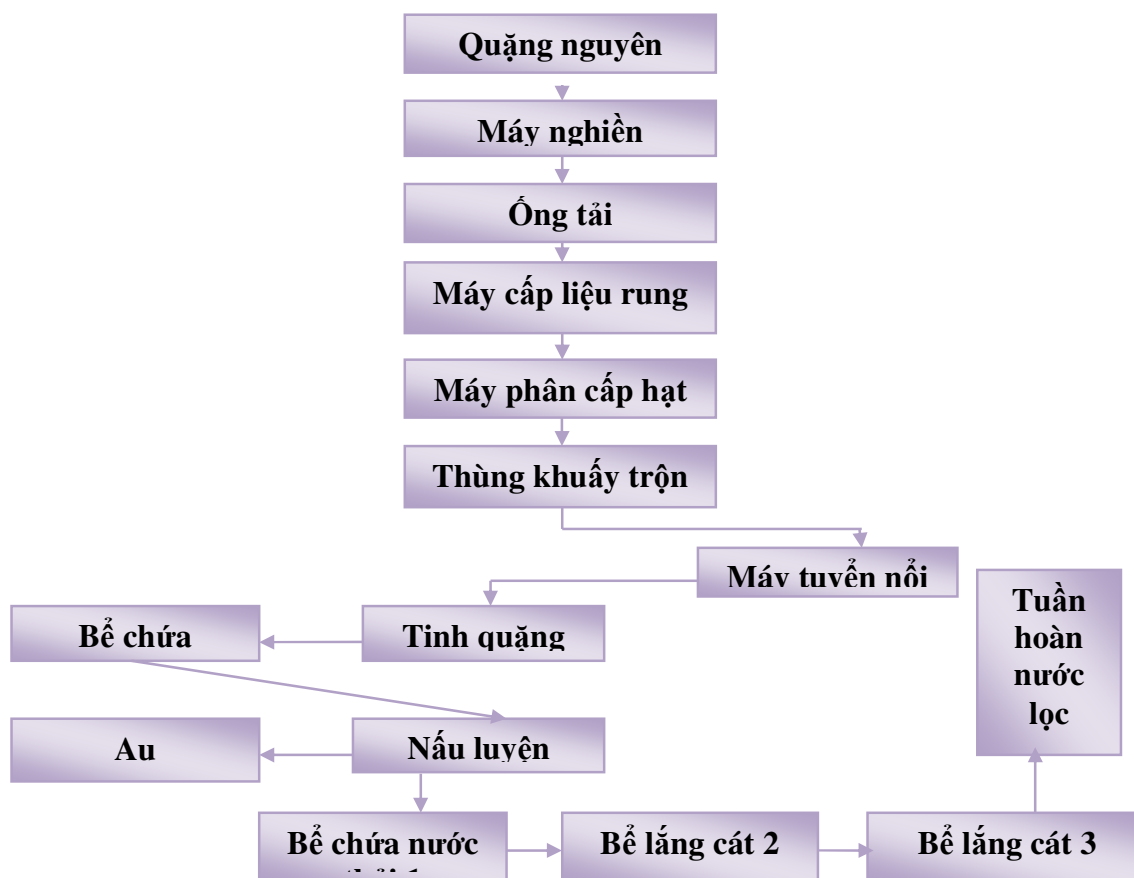
Bước sang Quý I/2012, DH JSC tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chi phí. Tổng các chi phí kinh doanh chỉ còn chiếm 71,53% trên doanh thu thuần – giảm đáng kể so với mức 98,7% của năm 2011. Đáng kể nhất là giảm được tỷ trọng giá vốn hàng bán của mặt hàng **khoáng sản**, vật liệu chịu lửa và thiết bị điện trên doanh thu thuần từ 88,9% năm 2011 xuống còn 63,37% trong 3 tháng đầu năm 2012. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng có mức giảm tương đối lớn từ 7,41% xuống còn 2,67%. Thành quả này là nhân tố chính trong việc tạo nên kết quả kinh doanh rất khả quan của Công ty trong Quý I/2012.

7.5 Trình độ công nghệ

Bắt đầu từ năm 2011, Công ty chuyển hướng chú trọng sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh và khai thác quặng sắt, đồng và vàng, đá xây dựng, đá trang trí để phục vụ việc khai thác này Công ty liên kết cùng đối tác sẽ sử dụng những công nghệ và trang thiết bị trong thăm dò, khai thác và sản xuất khoáng sản rất phù hợp với địa chất các điểm mỏ thuộc chủ quyền, cũng như đáp ứng những yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

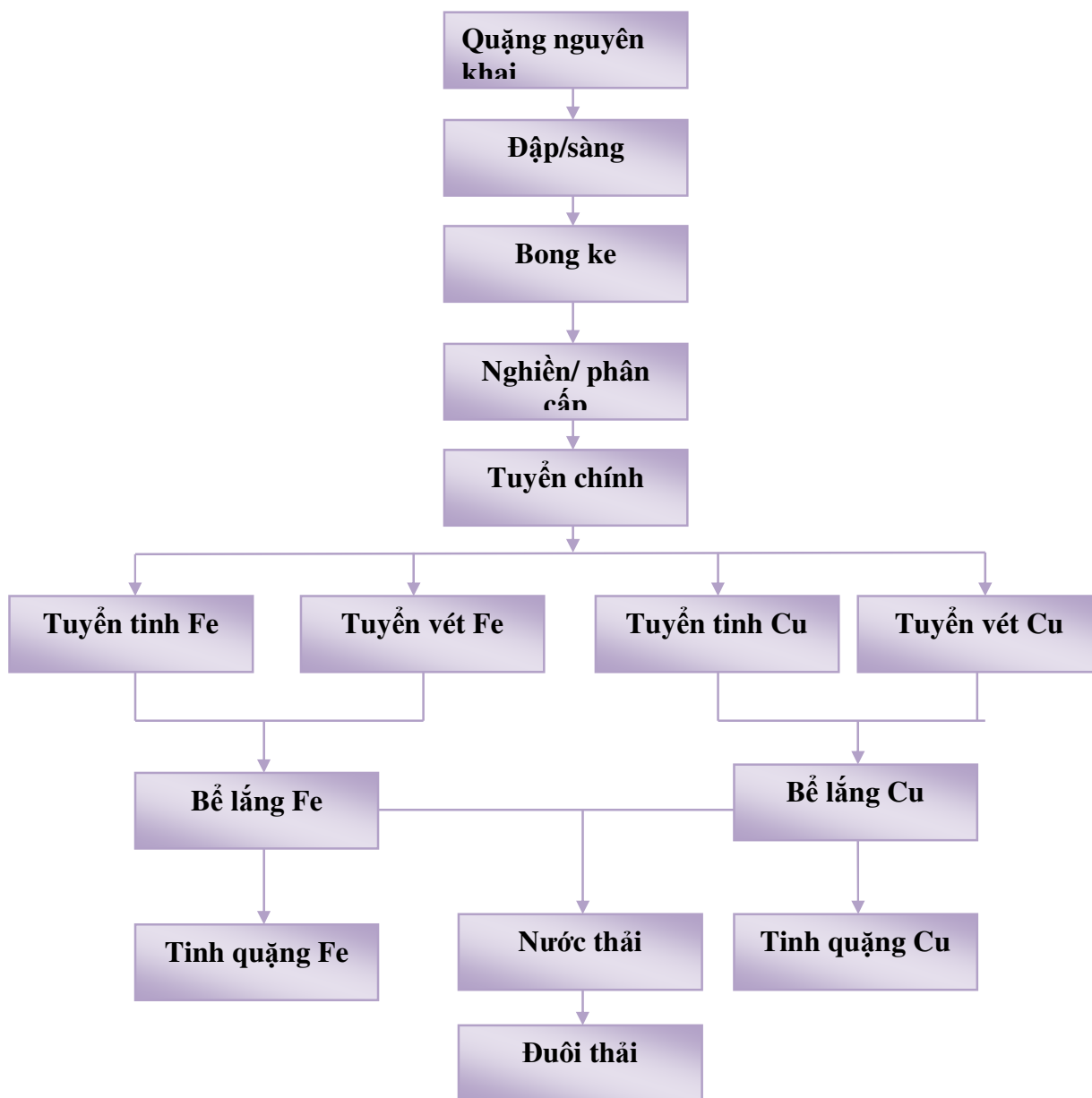
Đối với sản phẩm quặng vàng, Công ty kết hợp với đối tác sẽ tiến hành đầu tư dây chuyền tuyển quặng vàng như sau:

Dây chuyền sản xuất vàng



Công nghệ sản xuất tinh quặng đồng, quặng sắt

Đối với sản phẩm quặng sắt và quặng đồng, Công ty kết hợp với đối tác sẽ tiến hành đầu tư dây chuyền tuyển đồng như sau:



7.6 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường, DH JSC luôn chú trọng và đầu tư đáng kể cho hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của DH JSC trong những năm qua đã tập hợp được những cán bộ có trình độ chuyên môn cao, đã nghiên cứu, tìm tòi và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cho công ty. Đối với hoạt động động thương mại Công ty luôn chú trọng nghiên cứu nhu cầu của thị trường để tìm kiếm những sản phẩm mới của các hãng sản xuất uy tín chất lượng cung cấp cho khách hàng. Với hoạt động khai thác khoáng sản Công ty đang nghiên cứu áp dụng phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động khai thác, giảm thiểu lãnh phí.

Hiện tại đội ngũ nghiên cứu và phát triển của Công ty đang nghiên cứu nhằm đưa ra những giải pháp áp dụng công nghệ hiện đại trong công tác thăm dò và khai thác khoáng sản, dần tiến tới

xóa bỏ khai thác lao động thủ công áp dụng cơ giới hóa tối đa hoạt động khai thác, triển khai công nghệ mới phá đá quá cỡ bằng búa thủy lực thay cho thuốc nổ, vận chuyển quặng, đá bằng dây chuyền băng tải, đảm bảo nâng cao hiệu quả khai thác và giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

7.7 Hoạt động marketing

Với phương châm hoạt động an toàn, chất lượng, hiệu quả. Trong những năm qua DH JSC đã thực hiện hiệu quả hoạt động marketing theo đặc thù riêng của doanh nghiệp. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của DH JSC đã có thương hiệu không chỉ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên mà còn lan tỏa trên địa bàn các tỉnh phía bắc cũng như cả nước và thị trường nước ngoài.

7.8 Nhãn hiệu thương mại

Hiện tại, tất cả các sản phẩm của DH JSC đang được gắn chung một nhãn hiệu thương mại và cũng là logo của DH JSC:



7.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Hợp đồng

TT	Nội dung Hợp đồng	Giá trị (VND)	Tên đối tác	Thời gian thực hiện
I.	Khoáng sản			
1	Mua Quặng sắt	230.382.723.147	Tổng công ty thép Việt Nam	Đang thực hiện
2	Mua Thép xây dựng	19.860.500.000	Công ty TNHH TM Thái Hưng	Đang thực hiện
3	Mua Phôi thép	30.514.000.000	Công ty CP kim khí Hà Nội	Đang thực hiện
4	Mua Phôi thép	75.344.500.000	Công ty CP TM Thái Hưng	Đang thực hiện
5	Mua Thép phế	28.500.000.000	Công ty CP TM Thái Hưng	Đang thực hiện
6	Cung cấp Quặng sắt	229.990.592.007	CTCP Sản xuất gang Hoa Trung	Đang thực hiện
7	Cung cấp Quặng kẽm	19.427.416.328	CTCP khoáng sản và Môi trường Đại Việt	Đang thực hiện
8	Cung cấp Thép Xây dựng	20.505.100.000	Công ty CP cơ điện & xây dựng Việt Nam	Đang thực hiện

TT	Nội dung Hợp đồng	Giá trị (VND)	Tên đối tác	Thời gian thực hiện
9	Cung cấp Phôi thép	31.284.000.000	Cty TNHH MTV Cốp pha Thép Thái Hưng	Đang thực hiện
10	Cung cấp Phôi thép	78.177.000.000	Tổng công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam	Đang thực hiện
11	Cung cấp Thép Phế	18.900.000.000	Cty TNHH MTV Cốp pha Thép Thái Hưng	Đang thực hiện
II Vật liệu chịu lửa.				
1	Cung cấp Gạch chịu lửa	1.720.200.900	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	Đang thực hiện
2	Cung cấp Gạch chịu lửa, VLCL	2.784.213.740	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	Quý II/2012
3	Cung cấp Vật liệu đầm nguội đáy lò	385.940.000	CTCP cơ khí gang thép	Quý I/2012
4		254.720.400	CTCP tập đoàn gang thép Hàn Việt	Đang thực hiện
5		106.133.500	CTCP thép Toàn Thắng	Đang thực hiện
6	Cung cấp Thiết bị	Giá trị theo từng phụ lục	CTCP gang thép Thái Nguyên	Cung cấp thường xuyên, cả năm
III Thiết bị cơ khí				
1	Cung cấp Khuôn đồng đúc phôi thép	1.622.610.000	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	Đang thực hiện
2	Cung cấp Khuôn đồng hộp kết tinh	360.000.000	Công ty thép Biên Hòa	Đang thực hiện
IV Thiết bị điện				
1	Cung cấp Thiết bị điện	1.709.116.200	CTCP Quatec	Đang thực hiện
2		469.172.561	CTCP sản xuất và công nghệ Bách Việt	Thực hiện Quý I/2012
3		616.231.000	CTCP Quatec	Thực hiện Quý I/2012
4		106.503.954	CTCP TM tự động hóa NASACO	Thực hiện Quý I/2012
5		208.848.612	CTCP thiết bị điện tự động hóa	Thực hiện Quý I/2012
6		201.500.863	CTCP thiết bị tự động hóa	Đang thực hiện
7		250.236.487	CTCP máy và thiết bị Sơn Nam	Đang thực hiện

TT	Nội dung Hợp đồng	Giá trị (VND)	Tên đối tác	Thời gian thực hiện
8		564.896.764	CTCP Quatec	Đang thực hiện

Nguồn: Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất

8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 7: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản:

Đơn vị tính giá trị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011		Quý I/2012		
				Giai đoạn 01/01/2012-09/02/2012	Giai đoạn 10/02/2012-31/03/2012	Tổng cộng
	Giá trị	Giá trị	Tăng trưởng	Giá trị	Giá trị	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	34.990	279.812	699,70%	288.300	285.137	285.137
Doanh thu thuần	55.846	124.942	123,73%	3.956	50.137	54.093
Lợi nhuận gộp	15.234	13.873	-8,93%	1.567	18.245	19.812
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.012	1.739	71,86%	1.412	13.998	15.411
Lợi nhuận khác	780	306	-60,72%	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	1.791	2.045	14,15%	1.412	13.998	15.411
Lợi nhuận sau thuế	1.341	1.687	25,78%	1.059	10.499	11.558

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 BCTC kiểm toán từ 01/01/2012-09/02/2012 và BCTC từ 10/02/2012-31/03/2012 của DH JSC.

Năm 2010, cùng với sự suy thoái của nền kinh tế thế giới kéo theo sự suy giảm mạnh của nền kinh tế trong nước, lãi suất cho vay của ngân hàng tăng cao khiến các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh đó, với sự chỉ đạo sáng suốt của ban lãnh đạo DH JSC và sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên, cùng việc tận dụng nguồn nội lực sẵn có, hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay tín dụng, kết quả kinh doanh của DH JSC đã đạt được những thành công nhất định. Doanh thu thuần của DH JSC đạt 55.846 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.341 triệu đồng.

Năm 2011 được đánh giá là năm khó khăn nhất của nền kinh tế Việt Nam trong 20 năm trở lại đây, lãi suất cho vay của các ngân hàng luôn duy trì ở mức cao (trên 20%), nhu cầu tiêu dùng giảm sút. Đối mặt với những thực tế nền kinh tế, DH JSC đã mở rộng thêm một số lĩnh vực kinh

doanh, đa dạng hóa sản phẩm... nhằm tăng thêm nguồn thu. Kết thúc năm tài chính 2011, doanh thu thuần của DH JSC đạt 124.942 triệu đồng, tăng 123,73% so với năm 2010, lợi nhuận sau thuế đạt 1.687 triệu đồng, tăng 25,78% so với năm 2010.

Quý I/2012, cùng với những cải thiện bước đầu của nền kinh tế và những thay đổi quan trọng của DH JSC trong việc chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần và đẩy mạnh hơn nữa hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản, Công ty tiếp tục ghi nhận những bước tiến đáng kể trong kết quả kinh doanh. Tổng tài sản tại 31/03/2012 tăng lên gấp đôi so với thời điểm cuối năm 2011, doanh thu thuần Quý I/2012 bằng 43,29% so với cả năm 2011 trong khi đó lợi nhuận sau thuế giai đoạn này lại bằng tới xấp xỉ 7 lần so với cả năm trước nhờ việc tiết kiệm được chi phí.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DH JSC trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

Chính sách của Nhà nước: Khai thác khoáng sản là ngành được Nhà nước ưu đãi nhiều về chính sách, đặc biệt là tại những địa phương có cơ sở hạ tầng kém phát triển rất cần các doanh nghiệp có trình độ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nhằm khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên hiệu quả, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đồng thời vẫn đảm bảo ổn định môi trường sinh thái.

Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của DH JSC vẫn đang dồi dào với trữ lượng mỏ khai thác còn lớn, cơ sở vật chất phục vụ khai thác hoàn chỉnh. Để nâng cao năng lực sản xuất nhằm khai thác tối đa nguồn tài nguyên đã được cấp phép, thời gian tới DH JSC cùng đối tác (Công ty CP Việt Thái Sơn) sẽ đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

Nguồn lực con người: Với đội ngũ cán bộ nhân viên được đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước, có tay nghề cao, được điều hành, lãnh đạo bởi các cán bộ quản lý có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, DH JSC có đủ nội lực để phát triển một cách bền vững và mạnh mẽ.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Với sự gia tăng quy mô của các ngành sản xuất công nghiệp, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm quặng của DH JSC (chì, kẽm, đồng, vàng, đá trang trí) ngày càng tăng cao. Bên cạnh đó, DH JSC có hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm hoạt động hiệu quả. Thời gian sắp tới, DH JSC có kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm không chỉ trong nước mà còn mở rộng sang các nước lân cận, đặc biệt Châu Âu – nơi đang rất ưa chuộng đá đen của Lai Châu Việt Nam dùng cho ngành xây dựng lợp mái và trang trí. Năm 2012 kế hoạch của DH JSC sẽ tiến tới nắm giữ trên 60% vốn điều lệ của CTCP khoáng sản Việt Thái Sơn, đầu tư một dây chuyền chế biến, tuyển đồng, xây dựng xưởng sản xuất đá đen, tập trung khai thác sâu.

b. Khó khăn

Tình hình kinh tế trong nước và thế giới: Thị trường tài chính sau suy thoái kinh tế thế giới và trong nước chưa thực sự phục hồi, đã ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và sử dụng nguồn vốn tín dụng của DH JSC. Bên cạnh đó, chính sách kích cầu tạo nên sức ép là tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào, gây khó khăn cho DH JSC trong việc quản lý chi phí sản xuất kinh doanh.

Trữ lượng mỏ khai thác: Dù có trữ lượng mỏ được cấp phép khai thác khá lớn, song vấn đề quản lý, khai thác hiệu quả luôn là một thách thức lớn đối với DH JSC. Hiện tại, tình trạng khai thác tự do, khai thác lậu, cướp sản phẩm... diễn ra khá phức tạp tại các mỏ. Để phòng ngừa, hạn chế tình trạng đó, DH JSC đã tăng cường nhân lực và hệ thống máy móc giám sát hoạt động khai thác tại các mỏ của Công ty.

Bên cạnh đó, thời tiết nhiều mưa bão, lũ lụt trong năm cũng ảnh hưởng không tốt đến việc khai thác tuyển mỏ của DH JSC.

9. Vị thế của DH JSC so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của DH JSC so với các doanh nghiệp trong ngành

a. Vị thế của DH JSC trong hoạt động thương mại

Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực phân phối vật liệu chịu lửa và các thiết bị điện DH JSC là một tên tuổi có uy tín trên thị trường. Công ty hiện là nhà phân phối độc quyền vật liệu chịu lửa RHI AG của Áo, Refracta của Tây Ban Nha, là nhà phân phối chính thức của thiết bị điện Siemens của Đức. Công ty có quan hệ truyền thống lâu năm với các khách hàng đặc biệt là các nhà máy sản xuất gang thép và xi măng lớn trong toàn quốc.

b. Vị thế của DH JSC trong hoạt động khai thác khoáng sản

Từ đầu năm 2011 Công ty tập trung đẩy mạnh đầu tư sang hoạt động kinh doanh và khai thác khoáng sản, cùng với Công ty Cổ phần Khoáng sản Việt Thái Sơn Công ty tiến hành đầu tư vào các mỏ đồng, vàng, sắt, ... tại các mỏ thuộc tỉnh Lai Châu, do mới chuyển sang lĩnh vực này nên quy mô và hoạt động của Công ty còn nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn, tuy nhiên với kế hoạch đầu tư và trữ lượng tiềm năng của các mỏ Công ty đang hợp tác khai thác và các chính sách ưu đãi của địa phương, Công ty sẽ sớm đi và ổn định và phát triển nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

10. Triển vọng phát triển của ngành

Khai thác khoáng sản là ngành được Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi cho phát triển đặc biệt là tại những địa phương có cơ sở hạ tầng kém phát triển như Lai Châu. Trong khi đó Lai Châu – nơi DH JSC đang tiến hành hoạt động khai khoáng – lại là địa bàn có nhiều tài nguyên về đất đai, tài nguyên khoáng sản. Hiện tại, ở đây đã phát hiện và đăng ký được nhiều mỏ khoáng sản khác nhau gồm: đồng, vàng, đất hiếm, đá đen,... Phần lớn các khoáng sản này đã được đánh giá trữ lượng hoặc ước tính trữ lượng tiềm năng, trong đó có một số loại quặng kim loại và phi kim là nguồn nguyên liệu quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp khác như quặng đồng, quặng sắt, than đá... Đây là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho DH JSC có cơ hội tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh, khai thác khoáng sản trong những năm tới.

11. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của DH JSC với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chính sách phát triển lâu dài của Nhà nước, tiến tới không xuất khẩu tài nguyên thô gây thất thoát, lãng phí tài nguyên của đất nước, việc khai thác và chế biến khoáng sản từ hoạt động khai khoáng có giá trị gia tăng cao đang được Nhà nước khuyến khích bằng các chính sách và hỗ trợ phù hợp. Định hướng đầu tư xây dựng nhà máy chế biến quặng đồng, tinh luyện đến 99,9999 %, DH JSC không chỉ đang đi đúng với định hướng phát triển của Nhà nước về khai thác và chế biến khoáng sản, mà còn đang và sẽ đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Lai Châu nói riêng và cả nước nói chung.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, DH JSC cũng chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách, định hướng phát triển ngành khai khoáng từ các chính sách ưu đãi đến các chính sách hạn chế sự phát triển quá nóng. Khi đó sẽ gặp phải những áp lực nhất định và những lợi ích đối lập khi công ty luôn phải đảm bảo có công nghệ khai thác bảo vệ môi trường, trong khi vẫn phải đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm, doanh thu tiêu thụ sản phẩm và các lợi ích kinh tế cho các cổ đông của DH JSC.

12. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tổng số lao động của DH JSC tại thời điểm 26/04/2012 là 44 người (trong đó 100% là lao động người Việt Nam là 44 người).

Bảng 8: Cơ cấu lao động tại thời điểm 26/4/2012

Chỉ tiêu	Số người lao động	Tỷ lệ
Phân theo trình độ học vấn	44	100 %
<i>1. Trên đại học</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>2. Đại học/cao đẳng</i>	<i>22</i>	<i>50%</i>
<i>3. Trung cấp</i>	<i>7</i>	<i>15.91</i>
<i>4. Sơ cấp/lao động phổ thông</i>	<i>15</i>	<i>34.09</i>
Phân theo thời hạn Hợp đồng	44	100 %
<i>1. Không xác định thời hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>2. Có thời hạn</i>	<i>44</i>	<i>100%</i>

Nguồn: Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu

10.2 Các chính sách đối với người lao động

a. Chính sách phát triển nguồn nhân lực và thu hút nhân tài

- DH JSC luôn luôn chú trọng việc đào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ được tổ chức ở trong và ngoài nước.

Đối với lao động trực tiếp, DH JSC mở các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về kỹ thuật sản xuất. DH JSC thường xuyên tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả của các lao động hiện có. Người lao động luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

- DH JSC có chính sách lương thưởng và các chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty tham gia và có nhiều đóng góp cho Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên, mặt khác cũng là để thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

b. Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- Chính sách lương thưởng: Mức lương trung bình của người lao động hiện nay đạt 7.500.000 đồng/tháng/người và dự kiến sẽ đạt khoảng 8.000.000 – 10.000.000 đồng/tháng/người vào cuối năm 2012. Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả công việc. Tiền thưởng được xác định dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của từng người lao động.
- Chính sách phúc lợi: DH JSC trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi nghỉ mát tại các khu du lịch trong và ngoài nước. Các chuyến đi này đã góp phần tích cực vào việc tăng cường tinh thần tập thể để xây dựng DH JSC thành một tập thể đoàn kết, vững mạnh và từ đó hình thành nên văn hóa doanh nghiệp riêng có của DH JSC.

13. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2012 và theo quy định của Luật doanh nghiệp chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được phân chia lợi nhuận và trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn phải trả khác sau khi chia lợi nhuận.
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ.

- Công ty thực hiện chính sách chi trả cổ tức theo qui định của Luật doanh nghiệp và Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT Công ty sẽ dự kiến duy trì mức cổ tức hợp lý cho các cổ đông và đảm bảo mức tích lũy tái đầu tư cho Công ty
- DH JSC bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 10/02/2012 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp. DH JSC dự kiến trả cổ tức năm 2012 là 25%.

14. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- | | |
|-----------------------------------|------------|
| – Nhà cửa, vật kiến trúc | 5 – 25 năm |
| – Máy móc và thiết bị | 3 – 11 năm |
| – Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 – 10 năm |
| – Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 – 8 năm |
| – Tài sản cố định khác | 3 – 10 năm |

b. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên DH JSC được đánh giá là ở mức cao so với các Công ty khác cùng ngành:

- Năm 2010: 6.700.000 đồng/người/tháng.
- Năm 2011: 6.800.000 đồng/người/tháng.
- Bình quân 3 tháng đầu năm 2012: 7.500.000 đồng/người/tháng

c. Thanh toán các khoản nợ

DH JSC hiện nay không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được DH JSC thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định



DH JSC kê khai và thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành:

Bảng 9: Số dư các quỹ trong giai đoạn 2010 – Quý I/2012

Đơn vị tính: triệu đồng

Trích lập các quỹ	31/12/2010	31/12/2011	09/02/2012	31/03/2012
Quỹ đầu tư phát triển	339	339	339	339
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	239	204	204	204

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 BCTC kiểm toán từ 01/01/2012-09/02/2012 và BCTC từ 10/02/2012-31/03/2012 của DH JSC.

Theo Điều lệ mới nhất của Công ty có hiệu lực từ ngày 26/04/2012, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản vào các quỹ sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Khoản trích này bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ;
- Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

f. Tổng dư nợ vay

Bảng 10: Tình hình dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2010	31/12/2011	09/02/2012	31/03/2012
Vay và nợ ngắn hạn	16.620	107.604	115.389	94.621
1.1. Ngân hàng Công thương Lưu Xá	9.532	27.058	26.117	7.375
1.2. Ngân hàng Xăng Dầu	5.087	-	-	-
1.3. Vay Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	2.000	-	-	-
1.4 Vay ông Bùi Mạnh Tâm			3.000	3.000



Khoản mục	31/12/2010	31/12/2011	09/02/2012	31/03/2012
1.5 Vay Bà Nguyễn Thị Bảy			2.500	2.500
1.6 Vay Bà Nguyễn Thị Thu Hương			4.000	4.000
1.3. Vay Bà Bùi Thị Hương	-	80.546	79.772	77.746
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 BCTC kiểm toán từ 01/01/2012-09/02/2012 và BCTC từ 10/02/2012-31/03/2012 của DH JSC.

Các khoản vay cá nhân tại thời điểm 31/03/2012:

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
Vay và nợ ngắn hạn cá nhân tại thời điểm 31/03/2012	Số tiền vay	Lãi suất vay	Thời hạn vay	Cam kết hoặc đảm bảo
Vay ông Bùi Mạnh Tâm	3.000	3%/năm	04 tháng	Hợp đồng vay
Vay Bà Nguyễn Thị Bảy	2.500	3%/năm	04 tháng	Hợp đồng vay
Vay Bà Nguyễn Thị Thu Hương	4.000	3%/năm	02 tháng	Hợp đồng vay
Vay Bà Bùi Thị Hương	77.746	3%/năm	18 tháng	Hợp đồng vay

Giai đoạn 2010 – 31/03/2012, DH JSC chỉ có các khoản vay và nợ ngắn hạn, không phát sinh vay và nợ dài hạn. Từ năm 2011, do nhu cầu đầu tư, phát triển kinh doanh nên tổng các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhanh so với năm 2010. Tính đến 31/12/2011, tổng dư nợ tín dụng của Công ty đã tăng gần 6,5 lần so với tại thời điểm 31/12/2010. Tại cuối Quý I/2012, vay và nợ ngắn hạn giảm so với cuối năm 2011 (từ 115,4 tỷ xuống còn 94,6 tỷ) do giảm đáng kể dư nợ đối với Ngân hàng Công thương Lưu Xá.

Cơ cấu các khoản nợ ngắn hạn cũng có sự thay đổi khi các khoản vay nợ năm 2010 chủ yếu từ ngân hàng trong khi năm 2011 và Quý I/2012 xuất hiện khoản vay cá nhân với tổng giá trị lần lượt là 80,5 tỷ đồng và 87,2 tỷ đồng. Vay ngân hàng cũng tăng từ hơn 14,6 tỷ đồng năm 2010 lên hơn 27 tỷ đồng năm 2011. Tại 31/03/2012, vay ngân hàng giảm mạnh còn 7,4 tỷ đồng.

Các khoản vay, nợ ngắn hạn này được dùng vào việc mua hàng, chủ yếu là quặng sắt, chì, kẽm. Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 và báo cáo tài chính tại 31/03/2012, giá trị hàng còn tồn kho tại 31/12/2011 là: **167,6 tỷ đồng**, tại 31/03/2012 là: **143,9 tỷ đồng**.

Hiện tại, DH JSC cho biết các khoản nợ trên đều là các khoản nợ trong hạn, việc thanh toán lãi vay và vốn gốc luôn được Công ty theo dõi thanh toán đúng thời hạn.

g. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 11: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiết nợ phải thu	31/12/2010	31/12/2011	09/02/2012	31/03/2012
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.969	22.392	12.937	40.232
1	Phải thu khách hàng	6.660	14.391	7.269	37.752
2	Trả trước cho người bán	1.274	4.745	5.458	2.234
3	Các khoản phải thu khác	35	3.257	210	246
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
	Tổng cộng	7.969	22.392	12.937	40.232

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 BCTC kiểm toán từ 01/01/2012-09/02/2012 và BCTC từ 10/02/2012-31/03/2012 của DH JSC.

Các khoản phải thu của Công ty chỉ bao gồm các khoản thu ngắn hạn. Phải thu ngắn hạn tăng mạnh qua từng năm do phải thu khách hàng tăng cao với việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phải thu khách hàng tăng từ mức 6,7 tỷ đồng tại 31/12/ 2010 lên mức 14,4 tỷ đồng tại 31/12/2011, và đạt 37,8 tỷ tại 31/03/2012. Những khách hàng có công nợ với Công ty đều là những khách hàng có lịch sử thanh toán tốt và tạo được uy tín thương mại đối với Dương Hiếu JSC trong thời gian qua.

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiết nợ phải trả	31/12/2010	31/12/2011	09/02/2012	31/03/2012
I	Nợ ngắn hạn	23.273	116.409	123.836	110.176
1	Vay và nợ ngắn hạn	16.620	107.604	115.389	94.621
2	Phải trả người bán	3.770	5.513	4.359	8.197
3	Người mua trả tiền trước	1.332	2.009	2.557	2.435
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	929	688	944	4.336
5	Phải trả người lao động	-	-	-	-
6	Chi phí phải trả	383	383	383	383
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	239	204	204	204
8	Phải trả phải nộp khác	-	7		
II	Nợ dài hạn	7	7	7	7
1	Vay và nợ dài hạn	-	-		
2	Dự phòng trợ cấp việc làm	7	7	7	7
	Tổng cộng	23.280	116.416	123.843	110.183

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 BCTC kiểm toán từ 01/01/2012-09/02/2012 và BCTC từ 10/02/2012-31/03/2012 của DH JSC

Trong các khoản công nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm tới xấp xỉ 100%, nợ dài hạn không đáng kể. Trong nợ ngắn hạn thời điểm cuối các năm 2010, 2011 và cuối Quý I/2012, vay và nợ ngắn hạn (gồm các khoản vay ngân hàng và cá nhân - chi tiết được trình bày ở phần trên) chiếm tỷ trọng lớn nhất (bình quân 83%); tiếp theo là đến khoản phải trả người bán (bình quân 9,5%) - đây là công nợ Công ty còn phải thanh toán cho các nhà cung cấp, các đối tác thương mại.

Trong thời gian qua, Dương Hiếu JSC luôn thanh toán các khoản nợ đúng hạn, nhằm đảm bảo uy tín trong kinh doanh.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,18	1,80
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	0,36
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	66,53	41,60
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	198,82	71,25
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Lần	3,38	1,24
- Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Lần	1,69	0,79
4. Khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,40	1,35
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,07	1,07
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,69	1,93
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	1,81	1,39

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh với khả năng thanh toán hiện hành cuối các năm 2010 và 2011 lần lượt đạt 1,18 và 1,80 lần, đều lớn hơn 1. Cơ cấu nợ năm 2011 cải thiện đáng kể so với năm 2010 do Công ty tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 160 tỷ: tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 198,82% xuống còn 71,25%, tạo sự cân đối trong cơ cấu tài chính của Công ty.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động và sinh lời năm 2011 thể hiện chênh lệch giảm so với năm trước. Nguyên nhân là do Công ty thực hiện tăng mạnh quy mô hoạt động thông qua tăng vốn điều lệ lên 16 lần (và kéo theo đó: tổng tài sản tăng lên 8 lần, hàng tồn kho cũng tăng lên 13,98 lần) trong khi việc tăng vốn này mới chỉ được thực hiện vào thời điểm cuối năm (tháng 12/2011), nên doanh thu, lợi nhuận cả năm chưa thể tạo ra tương xứng, dẫn đến các chỉ số biểu hiện hiệu quả kinh doanh giảm sút. Bước sang năm 2012, khi nguồn vốn tăng lên của Công ty phát huy được hiệu quả sử dụng, các chỉ số tài chính trong năm 2012 sẽ thể hiện rõ hơn khả năng sinh lời và hoạt động của Công ty.

15. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
HĐQT		
1	Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Ga	Phó chủ tịch HĐQT
3	Trần Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT
5	Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Tiêu Thị Minh Đức	Trưởng Ban Kiểm soát
2	La Xuân Dương	Ủy viên
3	Tổng Thị Thu	Ủy viên
Ban Giám đốc		
1	Dương Hữu Hiếu	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Văn Ga	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Trần Thị Thịnh	Kế toán trưởng

13.1 HĐQT

• Chủ tịch HĐQT - Ông Dương Hữu Hiếu

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 06/01/1968
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Thái Nguyên
CMND: 013314148, cấp ngày 14/06/2010 tại CA TP Hà Nội
Quê quán: Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú: Căn hộ 7 tầng 3 G03 KĐT Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác
– Từ năm 2003 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay chuyển đổi thành DH JSC
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản Việt Thái Sơn
Số CP nắm giữ (thời điểm 26/04/2012): 2.000.000 cổ phần, chiếm 12,5% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 2.000.000 cổ phần)
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ tên	Quan hệ Với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hoài Giang	Vợ	012942280	50.000	0,31
2	Dương Thị Hà	Chị gái	090074890	500	0,0031
3	Dương Văn Hưng	Anh trai	090756350	500	0,0031
4	Dương Hữu Hiếu	Em trai	090684391	500	0,0031

• Ủy viên HĐQT - Ông Nguyễn Văn Ga

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 16/11/1956

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Nguyên

CMND: 090514104, cấp ngày 12/01/2007 tại CA Tỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Tổ 21, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác

- Từ năm 1981 đến năm 1997: Quản lý địa chính P.Trung Thành, Thái Nguyên
- Từ năm 1997 - 2003 Kinh doanh tại cửa hàng thiết bị điện Dương Hiếu.
- Từ năm 2003 đến nay: Phó giám đốc Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay là DH JSC

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 26/04/2012): 410.000 cổ phần, chiếm 2,56% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 410.000 cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ tên	Quan hệ Với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều
-----	--------	------------------------------	---------	------------------------------	----------------------------------



					lệ (%)
1	Nguyễn Tiến Hà	Con	090782043	30.000	0,19
2	Nguyễn Thị Huyền Nhung	Con	090954231	80.000	0,5

• **Ủy viên HĐQT - Ông Trần Thanh Tùng**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 20/05/1981

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Nguyên

CMND: 090726505, cấp ngày 01/08/2009 tại CA Tỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Ngõ 321 Đường Dương Tự Minh, Tổ 8, P. Tân Long, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Từ năm 2004 đến năm 2005: Đội trưởng đội xây lắp điện Cty CP cơ khí và xây lắp số 7 (Coma7) - km 14 Quốc lộ 1A, Thanh Trì – Hà Nội
- Từ năm 2005 đến năm 2006: Đội trưởng đội xây lắp điện Cty TNHH Tư vấn thiết bị và xây dựng CMC-Số 10 ngõ 97 Thái Thịnh, Đống Đa
- Từ năm 2007 đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay chuyển thành DH JSC
Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc DH JSC – CN Hà Nội

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 26/04/2012): 332.000 cổ phần, chiếm 2,07% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 332.000 cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ
cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ tên	Quan hệ Với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Trần Thanh Tư	Bố	090041828	100	0,0006
2	Lê Thị Hồng Anh	Vợ	091068934	225.700	1,41

• **Ủy viên HĐQT - Ông Nguyễn Quang Trung**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 24/05/1971

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Nguyên

CMND: 090603743, cấp ngày 08/09/2005 tại CA Tỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

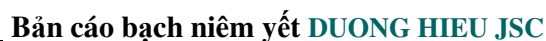
Quá trình công tác

- Từ năm 1991 đến năm 2004: Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng – Công ty xây lắp sản xuất công nghiệp
- Từ năm 2004 đến năm 2007: XN xây lắp 3 – CN Thái Nguyên
- Từ năm 2007 đến nay: Giám đốc Công ty CP bê tông Anh Đức

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP bê tông Anh Đức

Số CP nắm giữ (thời điểm 320.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ (trong đó sở



Những người liên quan có nắm giữ
cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ
cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

13.2 Ban kiểm soát

- Trưởng ban kiểm soát - Bà Tiêu Thị Minh Đức**

Giới tính:	Nữ	Ngày tháng năm sinh:
	24/06/1971	
Quốc tịch:	Việt Nam	Dân tộc: Kinh
Nơi sinh:	Thái Nguyên	
CMND:	013439142, cấp ngày 30/06/2011 tại CA Hà Nội	
Quê quán:	Hải Dương	
Địa chỉ thường trú:	432 N4 TT Q/Đội P.Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp do trường Đại học Thái Nguyên cấp.	
Quá trình công tác		
– Từ 1991 đến 2006:	Chủ tịch Công đoàn Công ty CP gang thép Thái Nguyên	
– Từ 2007 đến nay:	Công đoàn Tổng công ty thép Việt Nam	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Trưởng ban kiểm soát	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam	
Số CP nắm giữ (thời điểm 26/4/2012):	127.050 cổ phần, chiếm 0,79% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 127.050 cổ phần)	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không	



• **Thành viên ban kiểm soát – Ông La Xuân Dương**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 19/09/1982

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Nguyên

CMND: 090753877, cấp ngày 08/01/1997 tại CA Tỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Xã Tích Lương, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác

Từ 2007 đến nay: Nhân viên kinh doanh Cty TNHH TM Dương Hiếu nay là DH JSC

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 26/04/2012): 50.000 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Thị Loan	Vợ	172203748	200.900	1,26

• **Thành viên ban kiểm soát – Bà Tống Thị Thu**

Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 12/9/1981



Quốc tịch:	Việt Nam	Dân tộc: Kinh
Nơi sinh:	Vĩnh Phúc	
CMND:	135078928, cấp ngày 28/09/1999 tại CA Tỉnh Thái Nguyên	
Quê quán:	Thanh Hóa	
Địa chỉ thường trú:	Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện	
Quá trình công tác		
- Từ tháng 6/2006-4/2010	Bộ phận phòng dự án tại Công ty TNHH 3C công nghiệp	
- Từ tháng 5/2010 đến nay:	Thư ký phòng kinh doanh tại Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay là DH JSC	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên ban kiểm soát	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
Số CP nắm giữ (thời điểm 26/4/2012):	800 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ (trong đó sở hữu cá nhân: 800 cổ phần)	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không	

13.3 Ban điều hành

- **Tổng Giám đốc- Ông Dương Hữu Hiếu**

Như đã trình bày ở phần HĐQT

- **Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Ga**

Như đã trình bày ở phần HĐQT

- **Phó Tổng Giám đốc – Ông Trần Thanh Tùng**



Như đã trình bày ở phần HĐQT

• **Bà Trần Thị Thịnh – Kế Toán trưởng**

Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 10/06/1962

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 090456067, cấp ngày 11/10/2008 tại CATỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Tổ 14 – Phường Hoàng Văn Thụ - Thành phố Thái Nguyên

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kế toán

Quá trình công tác

- Từ năm 1984 đến năm 2000: Kế toán trưởng Công ty Nông sản thực phẩm Thái Nguyên
- Từ năm 2000 đến nay: Kế toán trưởng doanh nghiệp Công ty TNHH Xuân Thủy – Phở Yên Thái Nguyên
- Từ ngày 10/02/2012 đến nay: Kế toán trưởng DH JSC

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng doanh nghiệp Công ty TNHH Xuân Thủy – Phở Yên Thái Nguyên

Số CP nắm giữ (thời điểm 26/04/2012) 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
-----	--------	---------------------------	---------	------------------------------	--

1	Nguyễn Văn Trình	Chồng	112225141	200	0,001
---	------------------	-------	-----------	-----	-------

16. Tài sản

Bảng 14 – Tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2012

Đơn vị: triệu đồng

STT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	6.937,2	4.950,5	1.996,7
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.630,6	1.571,7	1.058,9
2	Phương tiện vận tải	2.914,3	2.155,3	759
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	660,6	551,8	108,8
4	Tài sản cố định hữu hình khác	731,7	661,7	70
II	Tài sản cố định vô hình	178	178	0
1	Quyền sử dụng đất			
2	Phần mềm máy tính	178	178	0
III	Xây dựng cơ bản dở dang	52.500		52.500
	Tổng cộng	59.615,2	5.128,5	54.496,7

Nguồn: BCTC giai đoạn 10/02/2012- 31/03/2012 của DH JSC

Bảng 14: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2011

Đơn vị: triệu đồng

STT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	6.937	4.854	2.084
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.631	1.624	1.006
2	Phương tiện vận tải	2.914	2.179	735
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	661	501	159
4	Tài sản cố định hữu hình khác	732	549	183
II	Tài sản cố định vô hình	178	166	12
1	Quyền sử dụng đất	-	-	-

STT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
2	Phần mềm máy tính	178	166	12
III	Xây dựng cơ bản dở dang	52.500	-	52.500
	Tổng cộng	59.615	5.020	54.595

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 của DH JSC

Bảng 15: Danh mục tài sản của Công ty có giá trị trên 100 triệu đồng tại thời điểm 31/03/2012

STT	Tên Tài sản cố định	Nguyên giá (VND)	Khấu hao lũy kế (VND)	Giá trị còn lại (VND)
I	Nhà cửa vật kiến trúc			
1.	Trụ sở văn phòng công ty	1.123.440.167	213.453.612	909.986.555
2.	Văn phòng CN Thái Nguyên	1.412.345.058	1.412.345.058	
3.	Trang trí nội thất CNTN	225.434.400	225.434.400	
II	Máy móc thiết bị			
III	Phương tiện vận tải truyền dẫn			
1	Xe ô tô Innova G	433.701.000	313.228.500	120.472.500
2	Xe ô tô Mishubishi Grandis	799.000.000	290.317.647	508.682.353
3	Xe ô tô Zace	491.400.626	491.400.626	
4	Xe ô tô Prado	1.015.800.000	1.015.800.000	
5	Xe ô tô Suzuki	136.127.619	119.111.644	17.015.975

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức từ năm 2012 đến năm 2014

15.1 Định hướng phát triển trong giai đoạn 2012 – 2014

- Tiếp tục đầu tư sâu rộng cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và kinh doanh thương mại;
- Triển khai, đầu tư thêm các dự án mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng nhằm tăng khả năng cạnh tranh, củng cố và nâng cao thương hiệu của DH JSC trên thị trường trong nước cũng như nước ngoài;
- Định hướng phát triển DH JSC trở thành một công ty có cơ cấu doanh thu khai thác, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu thuần, nhằm tận dụng tối đa các lợi thế về nguồn tài chính, số lượng mỏ được cấp phép, nhà xưởng và nguồn nhân lực hiện có của công ty.

15.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2012 – 2014

Bảng 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	+/- so với 2011	Năm 2013	% +/- so với 2012	Năm 2014	+/- so với 2013
1	Vốn điều lệ	160.000	0%	200.000	25%	250.000	25%
2	Doanh thu thuần	459.136	247%	550.963	20%	633.607	15%
3	Lợi nhuận gộp	127.797	821%	162.664	27%	187.063	15%
4	Lợi nhuận trước thuế	99.512	4.766%	125.515	26%	136.072	8%
5	Lợi nhuận sau thuế	74.634	4.324%	94.136	26%	102.054	8%
6	LNST/ DTT (%)	16,26	-	17.09	-	16.11	-
7	EPS (đồng)	4.665	-	4.707	-	4.082	-
8	Tỷ lệ cổ tức (%)	25	-	30	-	35	-

Nguồn: Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu

15.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, Lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2012 – 2014

Công ty đã tiến hành lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 dựa trên những căn cứ sau:

Dựa trên việc nghiên cứu và phân tích kỹ tình hình thị trường của Công ty, Công ty đã có quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty từ 10 tỷ lên 160 tỷ vào cuối năm 2011. Việc tăng vốn này của Công ty nhằm mở rộng quy mô hoạt động, đón đầu một chu kỳ tăng trưởng mới của nền kinh tế, Công ty đã chú trọng đầu tư vào tài sản thông qua việc chuẩn bị lượng hàng hóa thương mại cũng như máy móc thiết bị cho các hoạt động khai thác khoáng sản (thông qua chỉ tiêu Hàng tồn kho của Công ty cuối năm 2011 tăng mạnh so với cuối năm 2010 (tăng 13,98%)). Căn cứ cụ thể qua các hoạt động chính của Công ty như sau:

➤ Hoạt động thương mại truyền thống:

- Nhu cầu nhóm mặt hàng gạch chịu lửa, Vật liệu chịu lửa độc quyền phân phối của Công ty tăng trưởng ổn định với các khách hàng có mối quan hệ lâu dài.

Các hợp đồng phân phối sản phẩm thương mại thực hiện năm 2012 của Công ty:

TT	Các đơn vị nhập khẩu sản phẩm của Công ty	Giá trị (VND)	Thời gian thực hiện	Mặt hàng nhập khẩu
I	Vật liệu chịu lửa			
1	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	1.720.200.900	2012	Gạch chịu lửa
2	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	2.784.213.740	2012	Gạch chịu lửa, VLCL
3	CTCP cơ khí gang thép	385.940.000	2012	Vật liệu đầm nguội đáy lò
4	CTCP tập đoàn gang thép Hàn Việt	254.720.400	2012	Vật liệu đầm nguội đáy lò
5	CTCP thép Toàn Thắng	106.133.500	2012	Vật liệu đầm nguội đáy lò
6	CTCP gang thép Thái Nguyên	Theo từng lần phân phối	2012, 2013	Cung cấp Thiết bị
II	Thiết bị cơ khí			
1	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	1.622.610.000	2012	Khuôn đồng đúc phôi thép
2	Công ty thép Biên Hòa	360.000.000	2012	Khuôn đồng hộp kết tinh
III	Thiết bị điện			
1	CTCP Quatec	1.709.116.200	2012	Thiết bị điện
2	CTCP sản xuất và công nghệ Bách Việt	469.172.561	2012	Thiết bị điện
3	CTCP Quatec	616.231.000	2012	Thiết bị điện
4	CTCP TM tự động hóa NASACO	106.503.954	2012	Thiết bị điện
5	CTCP thiết bị điện tự động hóa	208.848.612	2012	Thiết bị điện
6	CTCP thiết bị tự động hóa	201.500.863	2012	Thiết bị điện
7	CTCP máy và thiết bị Sơn Nam	250.236.487	2012	Thiết bị điện
8	CTCP Quatec	564.896.764	2012	Thiết bị điện

- Công ty có thị phần lớn trong thị trường phân phối thiết bị điện, đặc biệt là thiết bị điện của hãng simens, dự báo nhu cầu của sản phẩm này trong thời gian tới tiếp tục tăng trưởng ổn định.

Với dự kiến năm từ nay đến hết năm 2012 và sang năm 2013, 2014 Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển được mạng lưới khách hàng như trên thì kế hoạch kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định.

➤ Hoạt động kinh doanh và khai thác khoáng sản:

- Từ năm 2011 Công ty đã thực hiện chuyển hướng kinh doanh sang lĩnh vực khoáng sản và đã từng bước xây dựng được một hệ thống phân phối sản phẩm khoáng sản vững chắc, điều này được minh chứng qua các hợp đồng cung cấp đầu vào của ngành khoáng sản ngày một tăng lên, đây là bước đi đúng đắn của Công ty khi Công ty có sẵn lợi thế về hoạt động thương mại. Điều này không phải đơn vị nào trong ngành khoáng sản cũng có lợi thế.

Các hợp đồng phân phối khoáng sản thực hiện năm 2012 của Công ty:

TT	Các đơn vị nhập khẩu sản phẩm khoáng sản của Công ty	Giá trị (VND)	Thời gian thực hiện	Mặt hàng nhập khẩu
1	CTCP Sản xuất gang Hoa Trung	229.990.592.007	2011, 2012	Quặng sắt
2	CTCP khoáng sản và Môi trường Đại Việt	19.427.416.328	2012	Quặng kẽm
3	Công ty CP cơ điện & xây dựng Việt Nam	20.505.100.000	2012	Thép Xây dựng
4	Cty TNHH MTV Cốp pha Thép Thái Hưng	31.284.000.000	2012	Phôi thép
5	Tổng công ty máy động lực và nông nghiệp Việt Nam	78.177.000.000	2012	Phôi thép
6	Cty TNHH MTV Cốp pha Thép Thái Hưng	18.900.000.000	2012	Thép Phế

- Ngoài việc chú trọng xây dựng hệ thống khách hàng tiêu thụ sản phẩm khoáng sản, từ năm 2011, Công ty cũng đã chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị để kết hợp với Công ty cổ phần Khoáng sản Việt Thái Sơn tiến hành khai thác và chế biến khoáng sản trên các mỏ được cấp phép. Trữ lượng tại các mỏ mà Công ty đang hợp tác khai thác có trữ lượng dồi dào, thời gian khai thác dài. Hiện nay với các mỏ chính, Công ty và đối tác của mình đang tiến hành hoàn thiện đường lên mỏ, dự kiến thời gian tới sẽ đi vào khai thác và cung cấp được sản phẩm ra thị trường. Đây là một căn cứ rất tốt để Công ty có thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong thời gian tới.

Với dự kiến năm từ nay đến hết năm 2012 và sang năm 2013, 2014 Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển được mạng lưới khách hàng như trên thì kế hoạch kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định.

Theo kế hoạch trên Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết doanh thu, lợi nhuận cho từng nhóm sản phẩm như sau:

Bảng 17: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận phân bổ chi tiết của DH.JSC

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	2013	2014
I	Doanh thu thuần	459.135.721	550.962.865	633.607.295
1	Gạch chịu lửa, VLCL	27.791.283	33.349.540	38.351.971
2	Thiết bị điện	40.327.281	48.392.738	55.651.648
3	Rượu, gỗ VS	2.853.809	3.424.570	3.938.256
4	Vé máy bay	363.107	435.729	501.088
5	Khoáng sản	200.000.000	250.000.000	300.000.000
6	Sắt thép và các mặt hàng khác	187.800.241	215.360.289	235.164.332
II	Lợi nhuận gộp	127.797.118	162.663.749	187.063.310
1	Gạch chịu lửa, VLCL	8.337.385	10.004.862	11.505.591
2	Thiết bị điện	10.081.820	12.098.184	13.912.912
3	Rượu, gỗ VS	684.914	821.897	945.181
4	Vé máy bay	108.932	130.719	150.326
5	Khoáng sản	56.000.000	75.000.000	90.000.000
6	Sắt thép và các mặt hàng khác.	52.584.067	64.608.087	70.549.300

Nguồn: Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DH JSC

Với vai trò là tổ chức tư vấn, Agriseco đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra đánh giá về Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Về các yếu tố kinh tế vĩ mô, DH JSC có thuận lợi khi cùng với đà phục hồi của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng đang dần thoát khỏi khủng hoảng, đi vào ổn định với tốc độ tăng trưởng tốt. Điều này sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ ngành công nghiệp khai khoáng để phục vụ cho sự phát triển của các ngành công nghiệp khác, là tiền đề cho sự gia tăng việc tiêu thụ các sản phẩm của DH JSC.

Ngoài ra, để xác định kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong các năm 2012 – 2014, ngoài việc đánh giá các tiềm năng và thuận lợi kể trên, DH JSC cũng đã tiến hành nghiên cứu, đánh giá thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của công ty nhằm đảm bảo căn cứ xác định kế hoạch đề ra.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của DH JSC, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà DH JSC đề ra trong những năm tới là khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của DH JSC trong các năm từ 2012 – 2014 có thể thực hiện được.

17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Hiện tại DH JSC đang có cam kết góp vốn vào Công ty liên kết chưa thực hiện xong, chi tiết như sau:

- Đơn vị nhận góp vốn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Việt -Thái Sơn
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ vốn góp của DH JSC 60%
- Tỷ lệ vốn góp thực tế đến 26/04/2012: 48,97%
- Tỷ lệ vốn góp chưa thực hiện theo cam kết: 11,03%

18. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới tổ chức niêm yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1. Loại chứng khoán: | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 10.000 đồng/Cổ phiếu |
| 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: | 16.000.000 cổ phiếu |
| 4. Số lượng bị hạn chế chuyển nhượng | |
| – Cổ đông đặc biệt | |

Số cổ phần do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng nắm giữ là **3.499.850** cổ phần. Các cổ đông trên bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo.

Bảng 18: Số cổ phần bị hạn chế của thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng

T T	Tên	Số CMND/ ĐKKD	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (cp)	Tỷ lệ trên VĐL (%)
1	Dương Hữu Hiếu	013314148	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	2.000.000	12,50
2	Nguyễn Văn Ga	090514104	Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc	410.000	2,56
3	Trần Thanh	090726505	Ủy viên HĐQT kiêm	332.000	2,07

T T	Tên	Số CMND/ ĐKKD	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (cp)	Tỷ lệ trên VĐL (%)
	Tùng		Phó tổng giám đốc		
4	Bùi Trung Kiên	090691560	Ủy viên HĐQT	260.000	1,63
5	Nguyễn Quang Trung	090603743	Ủy viên HĐQT	320.000	2,00
6	Tiêu Thị Minh Đức	013439142	Trưởng Ban Kiểm soát	127.050	0,79
7	La Xuân Dương	090753877	Thành viên Ban Kiểm soát	50.000	0,31
8	Tổng Thị Thu	135078928	Thành viên Ban Kiểm soát	800	0,005
9	Trần Thị Thịnh	090456067	Kế toán trưởng	0	0
Tổng cộng				3.499.850	21,87

Nguồn: Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu được tính toán dựa theo các phương pháp so sánh tương đối P/E và P/B. Chỉ số P/E và P/B bình quân ngành được sử dụng để tính toán là chỉ số bình quân có tính đến tỷ trọng vốn hóa thị trường của các doanh nghiệp cùng ngành. Từ năm 2011, do DH JSC chủ yếu tập trung vào khai thác khoáng sản nên các doanh nghiệp được chọn để so sánh trong tính giá cũng là các công ty có lĩnh vực hoạt động chủ yếu là kinh doanh, khai thác, chế biến khoáng sản đang niêm yết trên HOSE và HNX.

Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn niêm yết	Giá cổ phiếu (VND)	Khối lượng CP đang lưu hành (cổ phiếu)	Market cap (VND)
CTCP Khoáng Sản Bình Định	BMC	HOSE	47.800	8.261.820	394.914.996.000
CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HGM	HNX	100.000	6.300.000	630.000.000.000
CTCP Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc	KTB	HOSE	10.300	26.800.000	276.040.000.000
CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	KSA	HOSE	14.800	15.442.559	228.549.873.200
CTCP Tập đoàn Khoáng sản Hamico	KSH	HOSE	11.500	11.690.000	134.435.000.000

Mã cổ phiếu	BV (31/12/2011)	BV (31/03/2012)	EPS 2011	EPS 2012 dự kiến	P/(BV 31/12/2011)	P/(EPS 2011)	P/(BV 31/03/2012)	P/(EPS 2012 dự kiến)
BMC	22.757	22.414	11.062	7.262	2,10	4,32	2,13	6,58
HGM	31.052	36.124	24.608	12.381	3,22	4,06	2,77	8,08
KTB	10.935	10.790	854	1.265	0,94	12,06	0,95	8,14
KSA	14.485	13.380	598	2.094	1,02	24,75	1,11	7,07
KSH	10.555	10.519	35	513	1,09	329,70	1,09	22,41

(Nguồn: Tổng hợp)

Ghi chú: - Giá cổ phiếu là giá đóng cửa (đối với cổ phiếu trên HOSE) và giá cơ sở (đối với cổ phiếu trên HNX) tại ngày 08/06/2012; EPS 2011 là EPS trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 đã được điều chỉnh theo số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm; EPS 2012 dự kiến là EPS căn cứ theo kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát hành cổ phần được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông.

- Tháng 12/2011, DH JSC thực hiện tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 160 tỷ đồng nên số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2011 của DH JSC là: 2.250.000 cổ phần, được tính như sau:

Thời gian	Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	Số tháng lưu hành (tháng)	Số lượng cổ phiếu lưu hành * số tháng lưu hành
1/2011– 11/2011	1.000.000	11	11.000.000
12/2012	16.000.000	1	16.000.000
Tổng cộng		12	27.000.000
Bình quân	2.250.000		

- Trong năm 2012, do không có kế hoạch phát hành thêm cổ phần nên số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2011 bằng 16.000.000 cổ phần

*** Tính giá cổ phiếu Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu theo Phương pháp so sánh tương đối P/B:**

- Trường hợp sử dụng giá trị sổ sách được tính tại ngày 31/12/2011:

P/B của ngành: 2,1 lần

BV tại ngày 31/12/2011 của DH JSC = 10.212 VND

Giá cổ phiếu DH JSC = 2,1 x 10.212 = 21.445 VND

- Trường hợp sử dụng giá trị sổ sách được tính tại ngày 31/03/2012:

P/B của ngành: 1,95 lần



BV tại ngày 31/03/2011 của DH JSC = 10.935 VND

Giá cổ phiếu DH JSC = $1,95 \times 10.935 = 21.323$ VND

**** Tính giá cổ phiếu Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu theo Phương pháp so sánh tương đối P/E:***

- Trường hợp sử dụng EPS 2011:

P/E của ngành: 34,6 lần

EPS năm 2011 của DH JSC = Lợi nhuận sau thuế 2011/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân = $1.687.025.637/2.250.000 = 750$ (VND/cổ phần)

Giá cổ phiếu DH JSC = $34,6 \times 750 = 25.950$ VND

- Trường hợp sử dụng EPS 2012 dự kiến:

P/E của ngành: 8,75 lần

EPS dự kiến năm 2011 của DH JSC = Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2011/ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân = $74.634.000.000/16.000.000 = 4.665$ (VND/cổ phần).

Giá cổ phiếu DH JSC = $8,75 \times 4.665 = 40.819$ VND

Giá cổ phiếu DH JSC bình quân theo các phương pháp trên là 27.384 VND.

Tính đến yếu tố cần trọng, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu tại ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE được xác định là 25.000 VND.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng

7. Các loại thuế liên quan

– Thuế giá trị gia tăng

DH JSC nộp Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất là 10%.

– Thuế thu nhập doanh nghiệp

DH JSC có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Trong năm 2011, DH JSC được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp.

– Thuế xuất, nhập khẩu



DH JSC kê khai và nộp theo quy định của Hải quan.

– Các loại thuế khác

DH JSC kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của DH JSC sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều hướng khác nhau, số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

VI. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 và năm 2011

CÔNG TY TNHH KRESTON ACA VIỆT NAM

Địa chỉ: P.1401, Tòa nhà 17T5, Trung Hòa - Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: (84)-(04) 62811488 Fax: 84)-(04) 62811499

Website: www.krestonaca.vn Email: contact@krestonaca.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á (BCTC 01/01/2012 – 09/02/2012)

Địa chỉ: Số 22 Phó Đức Chính – Trúc Bạch – Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: (84)-(04) 37152655 Fax: 84)-(04) 37152656

Website: www.aeaudit.net Email: vnauditfpt@mail.com

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHNO&PTNT VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 05, tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6276 2666 Fax: (84 - 4) 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn



VII. PHỤ LỤC

- 1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng)*
- 2. Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty;*
- 3. Báo cáo Kiểm toán 2010, 2011, 01/01/2012-09/02/2012*
- 4. Báo cáo tài chính công ty giai đoạn 10/02/2012 - 30/03/2012*
- 5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;*
- 6. Các văn bản liên quan khác.*



Handwritten signature

Bản cáo bạch niêm yết DUONG HIEU JSC

Thái Nguyên, ngày ... *04* tháng ... *04* năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Handwritten signature
TỔNG GIÁM ĐỐC *Handwritten signature*



HÀ HUY TOÀN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI & KHAI
THÁC KHOÁNG SẢN DUƠNG HIẾU**

CHỦ TỊCH KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC



DƯƠNG HỮU HIẾU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Handwritten signature

TRẦN THỊ THỊNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Handwritten signature

TIÊU THỊ MINH ĐỨC

Handwritten signature